



Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Nhân Bản

Xuân 2019

Kỷ Hợi

L'année du Cochon



Culture
Littérature Vietnamienne
Société
Environnement

Sommaire

Lời mở đầu - Editorial	1
-------------------------------	---

L'année du Cochon

- Ủn à ủn ỉn !	3
- Thơ em viết	6
- Ăn... Chơi...	7
- Những con tem Pháp-Việt	9
- A tale of two nations: Tết ici contre Tết là-bas	12
- Après plus de 1000 ans de colonisation, pourquoi les Vietnamiens ne sont pas devenus Chinois ?	15

Culture Vietnamienne

- Chữ Nho và điển tích trong chuyện Kiều	21
- Giới thiệu một bài ca dao hay: Đêm Buồn	23
- Recette Chả Cá	25
- Bánh bèo Huế	27
- J'aimerais que mon enfant parle Vietnamien	30

Société et Environnement

- «Nhà Bảo Trợ», un lieu qui surmonte les difficultés d'accès à l'éducation au Viet-Nam	33
- Manifestations au Vietnam: William Nguyen entre libération et exil	34
- Vinfast, "the Vietnamese way of life"	36
- Le Vietnam menacé de devenir une décharge	38
- Loi Cybersécurité au Vietnam : une loi pour bâillonner	39
- Vietnamien quand cela convient... : la politique du Vietnam envers la diaspora	42

Lời mở đầu

THSV Paris, một khuôn mặt mới

Trước thềm năm Kỷ Hợi, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris xin được giới thiệu ấn bản mới của tạp chí Nhân Bản Xuân. Ban Biên Tập cùng Ban Chấp Hành kính chúc quý vị một năm 2019 tràn đầy hạnh phúc, thật nhiều sức khỏe và thành công mỹ mãn.

Ban Chấp Hành mới được bầu lên tháng sáu vừa qua với ý chí tiếp tục dưng cao ngọn đuốc mà các thế hệ trước đã châm sáng: một Ban Chấp Hành trẻ tuổi, sốt sắng, và đã phấn khởi đặt mục tiêu bành trướng hoạt động với những ai quan tâm đến văn hóa Việt Nam, mở rộng vòng đai hội đoàn, tập hợp các giới trẻ từ mọi nền tảng với những sinh hoạt thường xuyên như hội thảo học hỏi hay gặp gỡ trao đổi.

Như mọi năm chúng tôi quan tâm đến tình hình và tin tức thời sự ở Việt Nam.

Tại Pháp, chúng ta quen tự do phát biểu trên mọi phương tiện truyền thông. Ở Việt Nam, luật "An ninh mạng" đã thi hành từ đầu năm nay để chặt chẽ kiểm duyệt mạng lưới Internet, diễn đàn cuối cùng của tự do ngôn luận trong khi tất cả các hình thức truyền thông khác đã bị tước đoạt bởi nhà cầm quyền.

Tại Pháp, biểu tình ôn hòa là một sinh hoạt hợp pháp hiển nhiên, như chúng ta đã chứng kiến rất gần đây. Ở Việt Nam, khi người dân ồ ạt xuống đường biểu tình phản đối dự án "Đặc khu kinh tế" vì nghi ngờ đó là nguy trang bán nước cho đầu tư quốc ngoại, hàng trăm người đã bị tàn nhẫn bắt giữ, khắc nghiệt phán xét và nặng nề kết án.

Ngày nay, nhân dân Việt Nam - ý thức được quyền con người và quyền công dân - không còn ngần ngại lên tiếng đòi hỏi quyền lợi của mình trong khi chính quyền lãnh đạo đang lần lượt xóa bỏ các quyền cơ bản của người dân bằng đàn áp và kiểm duyệt ngày càng nghiêm trọng.

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris cũng như cộng đồng người Việt trên toàn thế giới sẽ tiếp tục công cuộc tranh đấu để hoàn lại cho công dân Việt Nam một đất nước tự do, công bằng và thịnh vượng.

Một lần nữa xin kính chúc quý vị một năm Kỷ Hợi vẹn toàn.

Nguyễn Quang Trung
Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris

Editorial

L'AGEVP, flambant neuve

En cette année du Cochon de Terre, l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP) vous présente la nouvelle édition de sa revue Nhân Bản Xuân. L'équipe de rédaction se joint au Bureau Exécutif pour vous souhaiter une très belle année 2019 en vous présentant ses meilleurs vœux de Bonheur, de Santé et de Succès.

L'AGEVP a élu son nouveau Bureau Exécutif en juin 2018, une équipe jeune, dynamique, et prête à reprendre le flambeau qu'ont porté les générations précédentes. Cette nouvelle équipe dirigeante a pour ambition d'atteindre un grand nombre de personnes intéressées par la culture vietnamienne, mais a également pour but d'agrandir notre communauté en rassemblant des jeunes de toute origine avec des activités telles que des conférences à but informatif ou encore des soirées d'animation régulières.

Comme chaque année nous nous intéressons à la situation du Vietnam et à son actualité.

En France, nous avons l'habitude de nous exprimer librement sur toutes les plateformes de communication. Au Vietnam, la nouvelle loi « Cybersécurité » est entrée en vigueur depuis le début de cette année pour encore mieux censurer l'espace Internet, la dernière tribune de la liberté d'expression dans un pays où toutes les autres formes de médias sont déjà sous le contrôle de l'Etat depuis longtemps.

En France, les manifestations pacifiques sont naturellement autorisées, nous avons pu le constater très récemment. Là-bas, lorsque les Vietnamiens sont massivement descendus dans la rue protester contre le projet des « Zones Economiques Spéciales » soupçonné d'être une vente déguisée aux investisseurs étrangers, des centaines de personnes ont été brutalement arrêtées, sévèrement jugées et lourdement condamnées.

Aujourd'hui, ayant pris conscience de ses droits humains et citoyens, le peuple Vietnamien n'hésite plus à élever la voix pour défendre ses revendications contre un gouvernement qui lui retire ses droits fondamentaux en pratiquant une répression et une censure de plus en plus sévères.

L'AGEVP ainsi que le reste de la diaspora Vietnamienne dans le monde continuera à mener le combat pour que les citoyens Vietnamiens puissent vivre dans un pays libre, juste, et prospère.

Nous vous souhaitons une nouvelle fois à tous une excellente année du Cochon de Terre.

Nguyen Quang Trung
Président de l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

ỦN A ỦN ỈN !

Trong danh sách mười hai con giáp Á châu, nếu chú chuột nhỏ bé, lanh lợi đã nhanh chân chiếm đầu bảng thì chàng lợn ục ịch, nặng nề, suốt ngày *ùn ỉn mua hành cho tôi* đành phải hài lòng chấp nhận phận cầm đèn đõ cho cả bọn vậy ! Lợn hay heo, thường bị người Việt lôi ra nhieác móc vô tội vạ : «Bẩn như lợn !», «Ngu như heo !», thế nhưng năm Hợi lại thường được xem là năm «lành» và những ai sinh năm Hợi cũng thường được tán là người yêu đời, ham sống, thích hưởng thụ, cái số sung sướng ăn no lại nằm (!) : *người ta tuổi Hợi tuổi Mùi...*

Đĩa lòng lợn hay nồi thịt heo ba rọi kho hột vịt nước dừa quả đậm đà hương vị dân tộc. Hơn thế nữa, khi đọc lại truyền thuyết «Bánh dày, bánh chưng», với bánh dày trắng, hình tròn, tượng trưng cho Trời, bánh chưng xanh, hình vuông, tượng trưng cho Đất, con heo đã nghiêm nhiên đại diện cho tất cả các loài động vật để hãnh diện hoà vào nếp và đậu - đại diện cho thực vật - mà tạo nên món bánh truyền thống này của ngày Tết.

Tranh lợn làng Đông Hồ với lợn nái lợn con lưng cong bụng võng mang ước mơ sung túc đến với từng gia đình Việt vào mấy ngày đầu năm. Con heo đất dạy cho trẻ em nhiều thế hệ trên toàn thế giới biết cách dành dụm, tiết kiệm, tích tiểu thành đại. Trư Bát Giới theo Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh nhưng vẫn quen thói tham ăn tục uống, ham mê thanh sắc : con heo Đông phương ngàn năm trước, tượng trưng cho lòng dục của giống người, có khác chi «con lợn lòng» trong những buổi tiệc thừa mứa thâu đêm suốt sáng và kỹ nghệ phim *porno* của con heo Tây phương ngàn năm sau ?

Thế nhưng trong thế giới truyện tranh và phim hoạt họa dành cho trẻ con, heo lại chiếm một vị trí khá quan trọng và thường được mô tả qua những nhân vật có làn da hồng hào, khuôn mặt bụ bẫm, bản tính nhẹ dạ, ngây thơ, yếu đuối, tốt bụng, ham vui, lười biếng...

Được biết đến nhiều nhất, có lẽ là ba anh em : **Naf-Naf, Nouf-Nouf, Nif-Nif**, xuất hiện lần thứ nhất trong bộ phim *Ba chú heo con* (1933), bộ phim màu đầu tiên của Walt Disney. Với bài hát «Ai sợ con sói dữ ? Chẳng phải chúng tôi ! Chẳng phải chúng tôi !» của Frank Churchill làm nhạc nền, bộ phim đã đoạt giải Oscar phim ngắn của năm và gặt hái nhiều thành công trên toàn thế giới. Bài hát nhanh chóng trở thành *top hit*, đem đến cho nước Mỹ - đang trong thời kỳ suy thoái kinh tế - niềm vui và sự hy vọng. Phim kể lại câu chuyện cổ tích về ba anh em heo rời mẹ ra ở riêng (truyện có nguồn gốc Nhật-nhĩ-man (anglo-saxon) và xuất hiện vào thế kỷ thứ XVIII hoặc trước đó nữa). Trong khi anh cả Naf-Naf tính cẩn thận, chịu khó xây nhà gạch thì hai chú em Nouf-Nouf và Nif-Nif lười biếng lại chỉ cất tạm một túp lều rơm và một căn chòi gỗ rồi dành thì giờ để lo vui chơi, đàn hát. Con sói dữ đến, chỉ thổi vài hơi là lều rơm lẫn chòi gỗ bay biến. Hai



chú heo cơ giò chạy đến nhà gạch của anh cả xin tị nạn. Sói thổi cách mấy, nhà gạch vẫn trơ trơ. Vốn mưu trí, Naf-Naf còn lừa cho sói dữ rơi tôm vào nồi nước đang sôi sùng sục để dạy một bài học nên thân, chừa thói... ăn hiếp heo con ! Sau đó, ba anh em heo lại tiếp tục xuất hiện trong phim *Con sói dữ* (1934) để tiếp cứu cô bé quàng khăn đỏ, đấu trí với lũ sói con trong *Ba chú sói con* (1936) hoặc trở thành nhân vật phụ trong các bộ phim *Đội polo của Mickey* (1936), *Sự trở về của rùa Toby* (1936), *Bài hát Giáng Sinh của Mickey* (1983, dựa theo truyện của Charles Dickens), *Ai muốn lấy mạng thỏ Roger ?* (1988) và xuất hiện đều đặn trong nhiều truyện tranh trên *Tuần báo của Mickey* từ hơn nửa thế kỷ nay... Một năm sau khi trình làng ba anh em heo Naf, Nouf, Nif, Walt Disney lại đưa lên màn ảnh chú heo **Peter** trong bộ phim *Mẹ gà khôn ngoan* (1934). Không may mắn bằng ba anh em heo con, chú heo lười này - cứ ôm bụng than đau khi được nhờ phụ tay làm việc - biến mất tăm sau đó, nhưng anh chàng vịt lấu cá cùng xuất hiện lần đầu trong bộ phim lại trúng lô độc đắc và trở thành siêu sao với tên tuổi vang lừng hoàn cầu : Donald ! Suốt hơn ba mươi năm sau đó, người ta không thấy lại bóng dáng loài heo trong hàng trăm nhân vật hoạt họa của hãng Disney.

Mãi đến 1966, cùng với chú gấu bông Winnie, heo hồng **Porcinet** mới xuất hiện bên cạnh cọp vằn Tigrou, lừa Bourriquet, thỏ Coco, thầy Cú và mẹ con Chuột tút. Tất cả đều là cư dân của khu rừng *Những giấc mơ xanh* và là bạn thân của chú bé Jean-Christophe. Porcinet nhỏ bé, yếu ớt, nhút nhát, nói năng lắp bắp nhưng chăm chỉ và thương bạn không ai bằng. Theo sát gấu bông Winnie trong nhiều bộ phim dài ngắn từ 1966 đến tận 2005, Porcinet cũng có lần được sắm vai chính trong bộ phim dài *Những cuộc phiêu lưu của Porcinet* (2003). Sau đó, thấp thoáng trong các bộ phim của Walt Disney, có sự



xuất hiện của **Heo rừng** bên đội banh áo vàng trong phim *Phù thủy tập sự* (1971) và nàng heo **Tirlir** suýt bị chết lוע trong phim *Cái nổi thần* (1985). Đùng một cái, phim *Vua sư tử* ra đời năm 1994, mang chủ đề bảo vệ thiên nhiên, với phần nhạc nền và ca khúc độc đáo do



Hans Zimmer, Elton John và Tom Rice hợp soạn, đã đưa chàng lợn lòi **Pumbaa** lọt vào mắt xanh của hàng đồng Timon, Pumbaa nhún nhảy trong bài hát «Hakuna Matata» («Không chút ưu phiền»), ham ăn sâu bọ, giun dế và... ở dơ ! Tiếp tục xuất hiện trong *Vua sư tử 2* (1999), *Vua sư tử 3*

(2004) và loạt phim truyền hình *Timon và Pumbaa*, chàng lợn lòi này đã để lại nơi người xem dấu ấn sâu đậm bằng những tràng cười vỡ bụng. Tiếp sau Pumbaa, sự hợp tác giữa hai hãng Pixar và Disney trong ba bộ phim bằng hình ảnh tổng hợp *Truyện đồ chơi 1, 2, 3* (1995, 1999 & 2010) đã để tên của heo nhựa bỏ ống **Bayonne** đứng đầu trên danh sách những chú heo được vẽ trong không gian ba chiều. Chú heo hệ pháp thích hát karaoke **Boulard** nổi gót theo sau trong bộ phim *Gà con* (2005). Cùng với Gà con thông minh đĩnh ngộ, vịt mái xấu gái si tình Abby và Cá không bao giờ... nói, Boulard đã chứng kiến cuộc đổ bộ của những sinh vật ngoài trái đất xuống ngôi làng hiền hoà, nhỏ bé của mình. Gần đây hơn, trong phim *Vaiana* (2016), có sự xuất hiện rất mờ nhạt của chú heo lang **Pua**... Với hãng phim Disney, có thể xem bộ phim dài *Nông trại nổi loạn* (2004) là bộ phim hoạt hoạ cuối cùng vẽ theo lối cổ điển. Cũng vì thế, heo cha hiền lành **Ollie** và **ba chú heo con** thích học võ thiếu lâm đã kết thúc danh sách những chú heo vẽ trên giấy trong (celluloide) của hãng phim này.

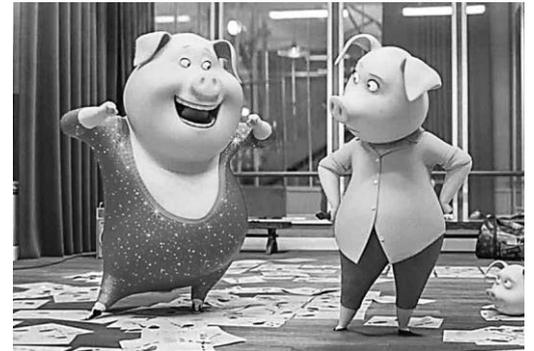


Dù không đông đúc như bên hãng Disney, nhưng chỉ với một chú heo **Porky**, Looney Tunes-Warner Bros. đã đủ sức cân bằng lực lượng. Khởi nghiệp trong bộ phim *Tôi không có nón* (1935) với nét cọ của họa sĩ Friz Freleng, Porky thuộc một nhóm học sinh gồm mèo Beans, anh em chó song sinh Ham & Ex, cú Oliver «gì cũng biết», rùa Tommy và mèo cái Little Kitty. Sau đó, chỉ còn mèo Beans và heo Porky tái xuất hiện trong vài bộ phim ngắn. Cuối cùng, Beans mất dạng, trong khi Porky trở thành một khuôn mặt khá quan trọng của hãng Looney Tunes-Warner Bros. Chú heo áo xanh nơ đỏ, nhút nhát mắc thêm tật nói lắp này có hẳn một tờ tuần



báo truyện tranh riêng, lần lượt được các họa sĩ Roger Amstrong, Carl Barks, Chuck Jones & Bob Clampett chăm sóc chu đáo, hãnh diện sánh vai cùng thỏ xám Bugs Bunny rong chơi hay theo vịt đen Daffy bay vào vũ trụ. Tuy thuộc vào hàng siêu sao trong thế giới hoạt họa, Porky lại nhất mực chung thủy với nàng **Pétunia** ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên (*Tình khúc của Porky* - 1937) mặc dù bị nàng heo này lảm lảm hành hạ ra trò ! Đặc biệt, «trư đáng» Porky còn được đưa lên con tem Hoa Kỳ 34 xu. Thật đáng mặt anh hùng !

Cùng với sự chuyển hoá ngoạn mục từ những bộ phim hoạt họa hai chiều sang không gian ba chiều, tài tử heo bông chốc hoá tròn trịa, có da có thịt hơn trong các bộ phim mới của Hoa Kỳ : thôn dân heo trong *Panda thiếu lâm* (hãng Dreamworks Animation, 2008-2016) hay **Günter** và **Rosita** trong *Cùng hát lên !* (hãng phim Universal, 2016, thực hiện :



Garth Jennings). Rosita có giọng hát thiên phú nhưng đã bỏ mộng làm ca sĩ sau khi lấy **Norman** và sinh một bầy con đông đúc. **Günter** là một chàng heo thích mặc quần áo bó sát người với màu sắc sặc sỡ, mang hết năng lượng của mình dồn vào những bước nhảy điệu luyến. Cả hai, cùng nhiều thí sinh khác, như cô nhím Ash, anh khỉ đột Johnny, chị voi Meena, chàng chuột bạch Mike... hy vọng sẽ đoạt giải thưởng lớn trong cuộc thi «Giọng ca vàng» do chủ nhà hát, chú koala Buster Moon tổ chức.

Bên trời Á, ngoài sự góp mặt của **Trư Bát Giới** trong bộ phim hoạt họa công phu *Tây du ký* dài hai giờ đồng hồ của bốn anh em họ Hoàng : Wan Laiming (1899-1997), Wan Guchan (1899-1995), Wan Chaochen (1906-1922), Wan Dihuan (1907-) (hãng phim Thượng Hải), người ta còn thấy có chú heo **Oolong** ăn mặc theo kiểu Hồng vệ binh với tài biến hoá thiên hình vạn trạng xuất hiện bên cạnh chú bé có đuôi khỉ Sangoku ngay trong những tập đầu tiên của bộ truyện tranh *manga* 42 tập *Banh Rồng - Dragon Ball* (1984 - 1995) của họa sĩ Nhật Akira Toriyama. Chỉ hai năm sau khi tập truyện đầu tiên ra đời, *Dragon Ball* đã được Studio Toei chuyển thành loạt phim hoạt họa truyền hình dưới tên *Dragon Ball* rồi *Dragon Ball Z* (1989), *Dragon Ball GT* (1996) và được chiếu liên tục trong nhiều năm trời trên các đài truyền hình của toàn thế giới. Nhiều người đã nói đến «Thế hệ Dragon Ball». Chỉ riêng tại Pháp, cách



đây hơn mười năm, nhà xuất bản Glénat đã cho in mười lăm triệu bản của bốn mươi hai tập truyện này.

Ngoài Oolong, một trong 402 nhân vật của bộ truyện *manga* dài hơi *Dragon Ball*, còn có chàng phi công **Porco Rosso** trong bộ phim cùng tên của họa sĩ Nhật Hazaō Miyazaki. Bộ phim kể lại những chuyến phiêu lưu của Marco Pagot - Porco Rosso, phi công Ý những năm 20-30 của thế kỷ XX. Cho đến nay, không ai hiểu được tại sao họa sĩ Miyazaki lại quyết định cho chàng phi công săn thường và là kẻ thù không đội trời chung của bọn không tặc này bị nguyên để phải mang bộ mặt... heo ! Không như người đồng hương Akira

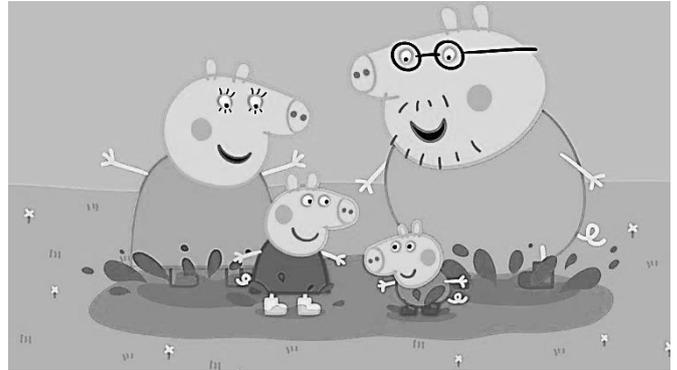


Toriyama chuyên về truyện tranh *manga*, họa sĩ Hazaō Miyazaki được toàn thế giới biết đến qua những bộ phim hoạt họa kỳ diệu đầy chất thơ của ông : *Lâu đài Cagliostro* (1979), *Nausicaa của thung lũng gió* (1984), *Laputa, ngôi lâu đài trên không* (1986), *Hàng xóm Totoro của tôi* (1988), *Kiki cô bé phù thủy* (1989), *Công chúa Mononoke* (1997), *Chuyến du lịch của Chihiro* (2001), *Lâu đài lưu động* (2004), *Ponyo trên triển đá* (2008), *Gió nổi* (2013)...

Nhìn về trường phái truyện tranh Bỉ-Pháp, điều đáng ngạc nhiên là với hàng chục nhà xuất bản, hàng trăm họa sĩ chuyên vẽ truyện tranh và hàng ngàn nhân vật *toon* xuất hiện từ gần một trăm năm nay, lại không có một bóng dáng mồm hếch đuôi xoắn nào đáng kể, đáng nhớ. Tìm mãi, mới lôi được hai chú heo ra làm đại diện. Có chú heo hồng **René** nghịch ngợm, cứng đầu và luôn theo sát cô bé Angèle trong mọi trò phá phách suốt bộ truyện 9 quyển từ 1997 đến 2013 (họa sĩ Curd Ridet). Có heo **Jambon** (!), cùng với kệ Tartine, là bạn thiết của chú bé Merlin trong loạt truyện tranh *Phù thủy Merlin* (dựng truyện : Joann Sfar và Jean-David Morvan, họa sĩ : Jose-Luis Munuera). Ngoài ra, còn **Lợn lòi** đen thui, nằm trong bộ tứ Sói-Cáo-Gấu-Lợn, những kẻ thù không đội trời chung của hai anh em Sylvain, Sylvette và bầy gia súc (họa sĩ Maurice Cuvillier, Jean-Louis Pesch & Claude Dubois, từ 1941 đến 2017).

Thế kỷ XXI đón chào một siêu sao mới của phim hoạt họa Anh quốc : bé heo 4 tuổi **Peppa**, sống hạnh phúc bên bố, mẹ, ông, bà và chú em **George** hay khóc nhè,

lúc nào cũng kè kè món đồ chơi «Ông khủng long» bên mình. Bộ phim truyền hình nhiều kỳ (thực hiện : Neville Astley & Mark Baker) dành cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo bắt đầu phát hành từ 2004, kể về cuộc sống hàng ngày của cô bé Peppa, yêu gấu bông Teddy, thích



nhảy vào các vũng bùn và trêu chọc em trai George mới 2 tuổi. Với nét vẽ chân phương, màu dịu nhẹ, với mục đích luyện nói và dạy cách cư xử, ăn ở phải phép, hơn 250 mẫu phim ngắn 5 phút của loạt phim Peppa (từ 2004 đến 2018) thật phù hợp với tâm-sinh lý của các bé từ 2 đến 5 tuổi, được trẻ em Anh, Mỹ, Canada, Pháp... say mê theo dõi.

Bên cạnh các tập truyện tranh hoặc phim hoạt họa dành cho thiếu nhi, có lẽ cũng nên nhắc đến bộ phim *Nông trại súc vật* (1954) của hai họa sĩ người Anh John Halas và Joy Batchelor, dựa theo tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Anh George Orwell. *Nông trại súc vật* được xuất bản năm 1945, kể về cuộc nổi dậy của bầy gia súc, đánh đuổi con người mà đại diện là lão nông gia Jones, đã dám bóc lột sức lao động lẫn thân xác của loài vật để sống phủ phé. Sau đó, bầy heo, tự nhận là «đỉnh cao trí tuệ» trong đám gia súc, lên nắm quyền,



dần dần tạo cho nông trang một cuộc sống ngày càng tồi tệ, với đầy đủ những cảnh khủng bố, tranh quyền, thanh toán, tuyên truyền, phá hoại, lừa mị, tham nhũng... Các nhân vật heo **Napoléon** (ám chỉ Staline), heo **Viên Tuyết** (ám chỉ Trotsky), heo tay sai **Brille-Babil**, ngựa Malabar, quạ Moise, lừa Benjamin... của tiểu thuyết trở nên linh động hơn nhiều trong bộ phim hoạt họa dành cho người lớn này. Cũng trong loại phim hoạt họa và truyện tranh không dành cho thiếu nhi, còn có bóng dáng heo gầy **Edmond** (dựng truyện : Martin Veyron, họa sĩ : Jean-Marc Rochette) tính tình cáu bẳn, độc ác, hèn nhát, trong đầu lúc nào cũng lớn vờn ý tưởng một ngày sẽ kết thúc cuộc đời dưới hình dạng cục

xúc-xích (!) hay bộ truyện 3 quyển «Hội chợ heo» (họa sĩ Ptiluc, 2000, 2003, 2008) với những nhân vật lịch sử nổi tiếng bị cho hoá thân thành heo bầy và cùng đấu trí, đấu tài với nhau, từ Đại đế **Napoléon**, Sa Hoàng

Nicolas đệ nhị, Staline, đến các nhà văn Victor Hugo, Céline hay Giáo hoàng Pie XII...



Đi xa hơn khỏi thế giới truyện tranh và phim hoạt họa một chút, chúng ta có thể tìm ra thêm một siêu sao heo khá nặng ký : nàng **Piggy** trong loạt phim rối truyền hình Anh-Mỹ *The Muppet Show* (1976-1981), *Muppet Tonight* (1996-1998), *Muppet TV* (từ 2006 trở đi) và nhiều phim dài trên một tiếng đồng hồ : *Muppets đón Giáng sinh* (1992), *Đảo Châu báu của Muppets* (1996), *Muppets lên không gian* (1999)... Truyện đời třeo ngoe : nàng heo phỏp pháp điệu đàng Piggy, với làn tóc vàng óng ả gọn sóng, áo dạ hội đen tuyền, nhẫn đầy tay và xâu chuỗi lấp lánh nơi cổ, lại luôn thắm yêu trộm nhớ chàng ếch cồm còm nhóm Tuxedo Kermit, giám đốc nhà hát rối, cũng là nhân vật trung tâm của loạt phim này. Cũng nên nhắc đến hai chú heo bằng bột nặn **Nicola** và **Steve** của Studio Aardman (hoạ sĩ Anh Peter Lord & Nick Park), nơi hai nhân vật nổi tiếng thế giới Wallace, Gromit và cả đàn gà của bộ phim *Chicken Run - Gà chầu* (2000) ra đời.

Cuối cùng, chú heo **Babe** bằng xương bằng thịt cũng đã đem lại nhiều tiếng cười và niềm vui cho trẻ em qua hai bộ phim truyện của hãng Universal : *Babe, chú heo con chăn cừu* (1995) và *Babe vào thành phố* (1998). Bộ phim thứ hai tốn kém khoảng một trăm triệu mỹ kim. Bộ phim thứ nhất được thực hiện ở Úc, với hơn năm trăm diễn viên phụ, hai trăm kỹ thuật viên và năm trăm gia súc tham diễn, đã từng được đề nghị tranh giải Oscar. Vậy đố ai dám nghĩ rằng «tài tử» heo Babe *đốt như lợn* ?

Cổ Ngư - Thiais 11.2018

Thơ em viết

Bởi tôi là người Việt
Nên tôi là Tự Do
Bởi tôi là người Nam
Nên tôi không đầu hàng

Vì tôi đi từ Bắc
Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Nội
Vào tới tận Cà Mau
Qua Trường Sơn, Huế, Kom Tum
Nên tôi không còn sợ

Vì tôi từng ra khơi
Vượt qua bao biên giới
Thái Lan, Mã Lai, Phi Luật Tân
Đổi mặt bao hải hùng
Nên tôi quên sợ chết

Tôi là người trong nước
Tôi là người nước ngoài
Dù ở đâu, tôi cũng là người Việt

Khi đất nước tôi nguy
Khi dân tôi tai biến
Tôi đau trong đáy lòng
Cổ đi tìm sức mạnh
Để cứu được dân tôi

Trong tôi có trang sử
Dài trên mấy ngàn năm
Trải dài trên mấy ngàn cây số
Cho tôi đi vững chãi

Với niềm tin tiềm tàng
Là dân tôi dân Việt
Luôn chuyển mình chuyển vận
Để đời sau, thật nhiều ngàn đời sau
Còn làm dân Nam trên đất Việt
Sống, chết, tự do và hùng tráng

Anh Thư

Ăn... Chơi...

Trong ngôn ngữ Việt Nam, từ việc giao tế hàng ngày cho đến chuyện văn chương, thi phú, từ văn nói đến văn viết, từ ngữ **ĂN** luôn luôn hiện diện, rất ư là thường xuyên. Động từ ăn nếu mang ý nghĩa thuần túy, chỉ đơn giản là nhai, nuốt rồi tiêu hóa thực phẩm trong bụng. Có vài từ ngữ cũng được dùng để diễn tả hành động ăn này, nhưng mang tính chất không tốt, nếu không muốn nói là xấu như *đớp* (đớp hít), *chén* (đánh chén).

Qua những câu *tục ngữ* như: “*Dĩ thực vi tiên*”, “*Có thực mới vực được đạo*”, “*Trời đánh còn tránh bữa ăn*” cho thấy rằng: “*Miếng ăn quá khẩu thành tàn*” hay “*Miếng ăn là miếng nhục*” cho thấy người Việt thẳng thắn, không quanh co, giấu diếm về nhận định việc ăn có vai trò hàng đầu. Tổ tiên, ông bà chúng ta ngày xưa suy tư chung quanh chữ ăn. **Ăn là một quy luật sống, ăn là một cách sống, ăn là một nghệ thuật sống, ăn là một đạo sống, đạo cư xử hay nói rõ hơn là đạo làm người** - diễn tả lòng tôn kính tổ tiên “*Ăn trái nhớ kẻ trồng cây*”; chán ghét những kẻ “*Ăn cháo đá bát*”; chê bai bọn “*Ăn bản, ăn lường*”; không thích những kiểu “*Ăn trên ngồi trốc*”; khinh bỉ loại “*Ăn ở vô phép, vô tắc*”... - nói lên tâm tình, bản chất của người Việt, phản ảnh qua mọi sinh hoạt.

Từ ngữ ăn không chỉ đơn thuần là động tác nhai rồi nuốt, nó nói lên nhiều mục đích khác nhau: ăn để sống, ăn để mừng, ăn để xã giao, ăn để quên buồn... nhất là ăn nói lên một lối hưởng thụ. Vì nguyên lý vui chơi bao gồm cả nghệ thuật ăn uống và nghệ thuật ăn chơi: **CÓ ĂN thì phải có CHƠI**. Trong khi chữ ăn bao hàm nhiều ý nghĩa về vật chất, thì chữ chơi nghiêng về ý nghĩa tinh thần nhiều hơn. Chơi là thú vui, là một mặt của đời sống con người, là sự thể hiện tính cách, trình độ văn hóa, giáo dục và kinh tế của cả xã hội đương thời nữa. “*Ăn lấy đời, chơi lấy thời*”.



Mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ trong đời từng con người, trong từng xã hội, sẽ có những đồ chơi, những thú chơi, những cách chơi khác nhau, bởi vì: “*Nghề chơi cũng lắm công phu*”, trăm người, trăm ý kia mà. Tùy theo sở thích, khả năng, điều kiện và đam mê khác nhau, nên không dám lạm bàn thế nào là tốt hay xấu, thế nào là thanh lịch, tao nhã hay hợm hĩnh, lố lăng... Từ chơi tem, chơi tranh, chơi hoa đến chơi chim, chơi gà chọi, chơi cá ngựa; từ đá banh, nhảy dây đến chơi thuốc lắc, chơi hàng ngoại... Thú chơi nào cũng cần có chút kiến thức, hiểu biết về thú chơi của mình. Cách chơi nào cũng hao tổn, không tinh thần thì vật chất hay cả hai, chưa kể vấn đề thời gian. Tựu trung “*Ăn chơi thì tốn kém*” !?

Thông thường, **từ ngữ** ăn được ghép với các từ ngữ khác để tạo thành các từ ghép, từ ba chữ, từ bốn chữ... cụm từ, rồi dần dà trở thành tục ngữ, thành ngữ, châm ngôn xử thế:

- Từ ghép: *ăn mặc, ăn chia, ăn theo, ăn tiêu, ăn chặn...*
- Từ ba chữ: *ăn sơ sơ, ăn hối lộ, ăn bánh vẽ, ăn cơm nhà...*
- Từ bốn chữ: *ăn xổi ở thì, ăn vóc học hay, ăn gian nói dối...*
- Cụm từ: *ăn như tắm ăn rồi; ăn trông nói, ngồi trông hưởng; ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau...*

Những từ ghép thông dụng thường nhật như *ăn ở, ăn uống, ăn chơi*... thật ra bao gồm hai động tác: ăn/ở, ăn/uống, ăn/chơi... cho thấy người Việt Nam luôn bắt đầu với động tác ăn, chứ không ngược lại như ở ăn, uống ăn, chơi ăn... Những chữ này khi đứng một mình có ý nghĩa riêng, nhưng khi được ghép lại với nhau như vậy thì đã biến đổi, không dừng lại ở những động tác ăn và ở, ăn và uống, ăn và chơi... mà trở thành một sinh hoạt mang tính chất toàn diện hơn. Đó là cách thức, phép tắc, nghệ thuật để ăn và sống. Vì vậy, từ ngữ “**ăn chơi**” được bàn đến không còn đơn thuần là ăn và chơi, mà đã mang nhiều ý nghĩa khác nhau, được xử dụng và có vài cách dùng khác nhau:

1. *Ăn chơi* được hiểu là mạnh khỏe, bình thường, ít đau yếu, như trong câu chúc: “*Chúc cháu bé ăn chơi mau lớn*”.
2. *Ăn chơi* là vui chơi, hưởng thụ, để nghỉ “*xả hơi*” sau những ngày làm việc mệt nhọc, vất vả: rất cần thiết và hợp lý. Có bài ca dao: «*Tháng giêng là tháng ăn chơi...*»

Bài ca dao này nói về lịch trình sinh hoạt trong xã hội nông nghiệp Việt Nam xưa nay. *Xả hơi* tất nhiên phải vui chơi. Chẳng những thích chơi mà người Việt mình còn “*tranh thủ*” chơi, trò chơi lành mạnh cổ truyền rất phong phú như: kéo co, đua thuyền, đánh đu, bình thơ, hát đối đáp, thi nấu ăn... Tuy nhiên, cờ bạc vẫn là môn chơi lười cuốn nhất. Thua, thắng chút đỉnh thì không đáng kể, nhưng bên cạnh đó có những tay chuyên nghiệp lợi dụng để trở ngón, để sát phạt thì trò chơi cờ bạc trở thành xấu đi. Dần dần, từ ngữ *ăn chơi* mang ý nghĩa xấu theo thời gian: *ăn chơi lâu lông, ăn chơi phê phờn, ăn chơi đàng điếm, khánh tận vì ăn chơi...*

3. *Ăn chơi* trái nghĩa với *ăn thiệt* – có thể được diễn giải thành nhiều ý nghĩa khác nhau, tùy theo sự suy nghĩ, tùy theo cách xử dụng để thành ra:

- *Món ăn chơi*: Là món ăn khai vị trước khi vào tiệc chính, khi dùng tiệc theo thể thức Tây phương, tiếng Pháp gọi là *hors d'oeuvre*, tiếng Anh gọi là *assorted appetizers*. Thường những mâm cỗ cổ truyền Việt Nam không có phân chia món ăn chơi, món ăn chính, món tráng miệng... mà tất cả đều được dọn ra một lúc.
- *Phong cách ăn chơi*: Là cả một nghệ thuật – Ăn từng miếng, chậm rãi để tận hưởng cái ngon của món ăn. Chuyện ăn chơi ở đây đòi hỏi tinh thần thư thái, hành động ung dung. Ăn chơi để thưởng thức hương vị, mùi vị.
- *Ăn chơi* là ăn nhám nháp chút đỉnh, ăn không cốt cho no; có thể là no rồi mà ráng ăn thêm một chút cho vui lòng người mời; hay là chỉ ăn lấy thảo hay ăn lịch sự khi được mời mọc.
- *Ăn chơi* là ăn bất cứ lúc nào muốn ăn hay ăn cho đỡ buồn miệng, ăn thêm ngoài ba bữa ăn chính trong ngày. Ăn chơi ở đây được hiểu như ăn hàng, ăn quà.

Xin dùng một đoạn văn trong cuốn “*Hà Nội 36 phố phường*” của nhà văn Thạch Lam để làm kết luận cho bài “*Ăn Chơi*” này:

“*Muốn biết rõ một thành phố, không cần phải biết những lâu đài mỹ thuật, những nhà bảo tàng, những tờ báo hay những nhà văn... nhưng cần phải biết những chốn mà dân thành phố ấy ăn chơi. Ăn và chơi, phải, đó là hai điều hành động mà trong ấy người ta tỏ rõ cái tâm tình, cái linh hồn mình một cách chân thực nhất.*”

Xuân Phương



NHỮNG CON TEM PHÁP-VIỆT

Nếu không kể đến những con tem Đông Dương (Indochine) được nhà nước thuộc địa / bảo hộ Pháp phát hành ở Lào, Cam-bốt, Bắc kỳ (Tonkin), Trung kỳ (Annam), Nam kỳ (Cochinchine) từ 1862 đến 1949, các con tem của bưu chính Pháp có liên quan đến Việt Nam và được phát hành rộng rãi, tính từ 1951 đến 2018, chỉ vừa nhìn qua khỏi con số hàng chục.

Đầu thập kỷ 50, thế kỷ XX, các con tem hai màu “Maurice Noguès” 12 francs và “Thống chế de Lattre de Tassigny” với hai giá tiền 15 và 12 francs được bưu chính Pháp phát hành trong các năm 1951, 1952, 1954.

Phi công **Maurice Noguès (1889-1934)** là người đi tiên phong trong ngành hàng không thương mại quốc tế. Ông mở hãng hàng không Air-Orient năm 1928 và dịch vụ bưu chính Pháp-Đông Dương năm 1930. Trước khi tử nạn máy bay, ông đã lập kỷ lục về tốc độ trong chuyến bay Paris-Sài Gòn. Trên chuyến bay định mệnh do ông cầm lái tại Pháp vào tháng giêng 1934, trong số mười hành khách thiệt mạng, có viên Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier.



Xuất thân từ học viện quân sự nổi tiếng Saint-Cyr, tướng **Jean-Marie Gabriel de Lattre de Tassigny (1889-1952)** bắt

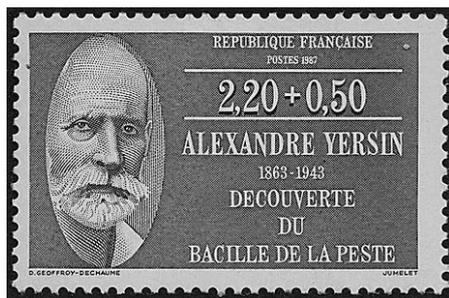
đầu được biết đến từ Đệ nhất Thế chiến. Bị Đức bắt, vượt ngục, trở lại cầm quân, ông là một vị tướng tài trong nhiều trận chiến chống phát-xít ở Đệ nhị Thế chiến. Ngày 08.05.1945, tại Berlin, đại diện nước Pháp, ông ký tên vào

hàng ước của nước Đức bại trận. Sau khi chiến tranh kết thúc ở Âu châu, ông đến Đông Dương với chức vụ Cao ủy rồi nhậm chức Tổng tư lệnh vào năm 1950. Nhưng chỉ hai năm sau, ông qua đời tại Pháp vì chứng ung thư.

Gần ba mươi năm sau ngày phát hành tem “Thống chế de Lattre de Tassigny” giá 12 francs, năm 1982, tem “**Kinh đô Huế**” bốn màu in hình rồng đá với giá 1,80 franc mới được bưu chính Pháp, đại diện cho tổ chức UNESCO, phổ biến rộng rãi qua hệ thống bưu điện. Người sưu tầm có thể dễ dàng mua loại tem UNESCO (cũng như loại tem Conseil de l’Europe / Hội đồng Âu châu, cũng do bưu chính Pháp đại diện phát hành) ở bưu điện, nhưng không thể gửi thư bằng loại tem này. Chỉ những nhân viên làm việc cho UNESCO mới được dùng các con tem này để dán lên phong bì chứa giấy tờ hành chính của tổ chức rồi gửi đi.



Nằm trong bộ tem “Danh nhân Pháp” của năm 1987, con tem hai màu xanh xám giá 2,20



francs với phụ thu 50 xu (quyên giúp hội Hồng thập tự Pháp) có chân dung bác sĩ Yersin và dòng chữ “Phát hiện trực trùng dịch hạch”. **Alexandre Émile Jean Yersin (1863-1943)** là một bác sĩ, nhà vi khuẩn học, nhà thám hiểm Pháp-Thụy Sĩ. Là thành viên viện Pasteur, ông sáng lập và là hiệu trưởng đầu tiên của trường Thuốc Hà Nội năm 1902, sau khi khám phá ra cao nguyên Lâm Viên và đặt nền tảng cho việc xây dựng thành phố Đà Lạt năm 1893. Chính ông là người đã đem cây cao-su, cà-phê, nhiều loại hoa, rau, quả ôn đới vào trồng và nhân giống tại Việt Nam. Ông mất ở Nha Trang, sau khi đã cống hiến một phần lớn đời mình cho việc thám hiểm, bào chế thuốc chủng ngừa, nghiên cứu, chữa trị các chứng bệnh vùng nhiệt đới cho người và động vật.

Hai mươi sáu năm sau, vào tháng 09.2013, để kỷ niệm 150 năm ngày sinh, thêm một lần nữa, bác sĩ Yersin được vinh danh qua bộ tem phát hành chung Pháp-Việt, với hai giá tiền 0,63€, 0,95€ (Pháp) và 2000đ, 18500đ (Việt).

Những con tem này được phát hành cùng lúc tại Pháp và Việt Nam. Một tem có chân dung Yersin lúc trẻ, với nền là viện Pasteur ở Paris và hình ông ngồi làm việc trong phòng thí nghiệm. Tem thứ nhì in chân dung Yersin khi lớn tuổi, trên nền là viện Pasteur ở Nha Trang do ông sáng lập và khu trồng cây quinquina để ông bào chế thuốc ký-ninh chống bệnh sốt rét. Cho đến hôm nay, vẫn còn nhiều người dân Nha Trang nhắc đến “Ông Năm” và ngôi mộ của ông ở Suối Dầu. Du khách viếng thăm Đà Lạt thường ghé Lycée Yersin để chụp vài tấm hình lưu niệm.



Ngoài những con tem vừa nêu trên, Đông Dương, Việt Nam, Thụy Sĩ và Monaco cũng đã phát hành một số tem có liên quan đến bác sĩ Yersin. Năm 1943, ngay sau khi ông mất, bưu điện Đông Dương đã phát hành bộ tem ba mẫu in chân dung Yersin : màu đỏ nền trắng giá 6 xu, màu nâu nền trắng giá 15 xu và màu xanh lá cây nền trắng giá 1 đồng. Năm 1946, sau khi giành chính quyền, Việt Minh sử dụng lại một số tem Đông Dương và in đè lên mặt tem dòng chữ "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà" bằng mực đen. Trong số các con tem đó, mẫu tem Yersin màu đỏ bị in đè dòng chữ "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà - Bảo Anh + 2 đồng" và mẫu tem màu xanh lá cây bị in đè dòng chữ "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà". Năm 1971, trong bộ "Danh nhân" gồm năm tem do Thụy Sĩ (nơi Yersin sinh ra và lớn lên) phát hành, có con tem 10 xu màu nâu in chân dung ông thời trẻ. Ở Việt Nam, những con tem kỷ niệm "90 năm trường đại học Y Hà Nội" và "100 năm ngày Yersin tìm ra vi khuẩn dịch hạch" đã được phát hành năm 1992, 1994 với các giá tiền 5000 đồng và 400 đồng. Sau cùng, con tem "Tàu Yersin" của Monaco giá 1,30€ phát hành năm 2017 giới thiệu đến người yêu tem hình ảnh con tàu nghiên cứu khoa học mang tên Yersin, chuyên về nghiên cứu biển và đại dương.

Những con tem nhắc nhớ đến chiến cuộc Đông Dương, cuối cùng, cũng được phát hành. Năm 1993, con tem "Đài tưởng niệm các cuộc chiến Đông Dương - Nghĩa trang Fréjus" giá 4 francs được ấn hành. Mười một năm sau, 2004, để kỷ niệm nửa thế kỷ ngày thất trận, đến lượt tem "Điện Biên Phủ" giá 0,50 € với hình vẽ ba người lính Pháp, máy bay, những cánh dù và dòng chữ "Tri ân chiến sĩ" được in trên giấy láng nhiều màu.



Ngoài bộ tem bác sĩ Yersin với hai mẫu vẽ-khắc của Yves Beaujard, Pháp và Việt Nam còn có bộ tem phát hành chung năm 2008, giới thiệu cảnh đẹp ở **Vịnh Hạ Long** (Việt Nam) và cửa Bonifacio của eo biển giữa hai đảo Corse (Pháp) và Sardaigne (Ý). Tem in nhiều màu trên giấy láng, giá 0,55€, 0,85€ (Pháp), 14000 đồng và 800 đồng (Việt Nam), hai mẫu vẽ đều do họa sĩ Vũ Kim Liên thực hiện.

Năm 2014 và mới đây, tháng 09.2018, hai con tem "Marguerite Duras" giá 1,10€ và "Pierre Schoendoerffer" giá 1,30€ đã được phát hành.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà văn **Marguerite Duras (1914-1996)**, bưu chính Pháp phát hành con tem nhiều màu in hình bà thời trẻ, lúc còn ở Đông Dương. Marguerite Duras (tên thật Marguerite Germaine Marie Donnadieu) sinh tại Gia Định, lớn lên ở Vĩnh Long, về Pháp sống và tiếp tục học hành sau khi có bằng tú tài. Trong Thế chiến thứ hai, bà gia nhập đảng Cộng sản Pháp và tham gia kháng chiến cùng chồng và người tình. Chiến tranh chấm dứt, bà bỏ đảng Cộng sản, ly dị chồng và kết hôn với người tình. Bà viết tiểu thuyết, kịch và tham gia chuyển thể kịch bản phim, viết đối thoại phim, đạo diễn, thực hiện phim. Tiểu thuyết "L'Amant" ("Người tình") xuất bản năm 1984, đoạt giải thưởng văn chương quan trọng Goncourt của Pháp, thuật lại quãng đời niên thiếu của bà tại Việt Nam, sau đó được Jean-Jacques Annaud dựng thành phim năm 1992, với bối cảnh là vùng sông nước Cửu Long và đường phố Chợ Lớn, Sài Gòn.



Cũng nhân kỷ niệm 80 năm ngày sinh của nhà văn, nhà báo và nhà làm phim Pierre **Schoendoerffer (1928-2012)**, con tem có chân dung ông thời làm phóng viên chiến trường trên nền thung lũng Điện Biên vừa đến tay người sưu tầm tem. Sau khi bị bắt và được Việt Minh trả tự do năm 1954, ông đi khắp thế giới, làm phóng viên nhiếp ảnh cho các tờ báo nổi tiếng Match, Life, Look và Bunte trước khi quay về Pháp để hoạt động trong các bộ môn văn chương và phim ảnh. Ông đã nhận được nhiều giải thưởng lớn của hai bộ môn này, trong đó, có giải Oscar (Hoa Kỳ), Fémina (Bỉ) và César (Pháp). Năm 1988, ông được bầu vào Viện Hàn lâm Nghệ thuật Pháp.



Những năm gần đây, các phương tiện truyền thông Việt Nam loan tin : Pháp còn phát hành nhiều bộ tem khác có liên quan đến Việt Nam như "Biển đảo Việt Nam", "Kiến trúc thời Pháp thuộc ở Việt Nam" hoặc "45 năm quan hệ ngoại giao Việt-Pháp". Một số người Việt sưu tầm tem sống tại Pháp cả tin, vội vàng tìm mua, nhưng họ không kiếm đâu ra được những bộ tem này... Thật ra, đó là những con tem có tính cá nhân, hiệp hội, xí nghiệp, tổ chức... Ở Pháp, Hoa Kỳ và một số nước khác, cách in tem "riêng tư" này đã có trên 10 năm nay. Để kỷ niệm một sự kiện đặc biệt, người ta lên internet, tìm một nhu liệu ứng dụng (mon timbre à moi : <https://boutique.laposte.fr/mon-timbre-à-moi>), sau đó gửi hình muốn in tem (chó, mèo, em bé, phong cảnh..., miễn đừng phạm pháp) vào nhu liệu, chọn kiểu tem (đứng / nằm), giá tiền (trong nước / ngoài nước / gửi nhanh / gửi chậm), chủ đề, phong màu trang trí... Cuối cùng, người muốn in tem trả tiền bằng thẻ tín dụng như mua một món hàng trên mạng. Ngoài ra, các tổ chức, hiệp hội, xí nghiệp cũng có thể ký hợp đồng với Phil@poste hoặc "Le Carré d'Encre" để in những bộ tem riêng có cách trình bày đặc biệt hơn so với cách in tem qua nhu liệu "Mon timbre à moi", như kiểu Toà Đại sứ Việt Nam tại Pháp đã làm. Người sưu tầm tem thực thụ xem những con tem thuộc "collection privée" này không có giá trị, nếu có, chỉ là giá trị tinh thần của một, hay một nhóm người mà thôi.

Đôi khi, chỉ cần nhìn vào một con tem, cũng đã thấy lộ rõ sự lừa phỉnh của cả một tập đoàn !

CỔ NGƯ tham khảo - Thiais 10.2018

L'OBUS DE 1870 - 'PHỞ PASTEUR'

2, Rue Gambetta - 93330 Neuilly sur Marne, Tel : 09 50 74 58 17
Parking gratuit au 10 rue Gambetta, Ouvert 6/7 11h-14h30 / 19h -22h30, Fermé le Mercredi

Spécialités Vietnamiennes :



Chủ nhân Kính mời

**Phở Tái, Nạm, Gầu, Mì Vịt Tiềm, Bún Bò Huế,
Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Sào, Cơm Sườn Bì,
Chả Giò, Bò Bún, Bún Chả Giò, Bánh Xèo,
Bánh Cuốn, Bánh Bèo.
Đậu Hủ, Chè Bà Ba, Cà Phê Sữa Đá, Bia ...**

**Phở Pasteur cạnh bờ sông Marne, 80 chỗ, rộng rãi,
trang trí hòa nhã, hợp làm nơi thanh lịch tổ chức
sinh nhật, hội họp bạn bè, thức ăn thuần túy Việt.
Situé au bord de marne, Phở Pasteur avec ses
80 places vous propose les plats traditionnels et les
spécialités vietnamiennes dans un cadre finement
décoré et avec un accueil familial et chaleureux.**

A tale of two nations: Têt ici contre Têt là-bas

Ici, en France, le dernier bastion d'une culture en voie d'intégration

Le Têt est en France le grand moment d'une communauté d'ordinaire plutôt discrète et bien intégrée. La plupart d'entre nous le fêteront cette année encore en famille, parfois prendront même le temps d'assister à divers événements communautaires tenus par les associations culturelles vietnamiennes de France, ou iront dans le 13^{ème} arrondissement de Paris pour le désormais classique défilé asiatique. Même la toute nouvelle génération (celle née de parents d'origine vietnamienne nés en France) prendra part à la célébration du dernier grand moment de la culture de leurs grands-parents. Cette jeune génération est française et francisée, évidemment; mais pour le Têt, pour l'histoire d'une journée, elle redeviendra un peu vietnamienne. Elle rendra visite à ses grands-parents, et en ce jour comprendra qu'il faudra faire honneur à ce pays lointain que leurs ancêtres ont fui. Et les grands-parents ravis prendront certainement le temps, entre deux *bao li xi*, d'expliquer un peu de leur histoire et de celle de ce mystérieux Vietnam.



Défilé pour le Têt à Paris, site «Nguoi lao dong»

Mais que raconteront ses grands-parents à la petite Li Lan, française, métissée et née de mère française d'origine vietnamienne, et de père français ? Il faudra lui expliquer pourquoi le nouvel an, pour ses grands-parents, tombe bizarrement en plein mois de février, plus d'un mois après les festivités de Noël. Il faudra lui expliquer l'enveloppe rouge, le petit billet qui se trouve à l'intérieur, l'absence de cadeau ou de sapin (qui pourrait lui rendre, pour le coup, Noël plus sympathique que le Têt). Il faudra peut-être et surtout lui expliquer pourquoi ses grands-parents se sont retrouvés à vivre ici, bien loin du pays où ils naquirent et grandirent.

Et il reviendra alors à nos grands-parents la lourde tâche de faire revivre et perdurer un peu, à 10.000 kilomètres de distance, la nation vietnamienne qu'ils ont quittée. En quels termes décriront-ils cette nation, pour continuer à la transmettre à la nouvelle génération ? Devraient sans doute dans ce récit, être abordés la guerre, l'exil douloureux, l'asile en France, et ce gouvernement du Vietnam, communiste et ennemi de la liberté qu'ils ont combattu. Ils romanceront certainement le récit, et c'est nécessaire, car toute nation s'appuie sur un roman national mythifié, que les ancêtres racontent, avec fierté et mélancolie, aux plus jeunes. Et c'est dans la capacité à faire partager ce sentiment d'appartenance que vit et meurt une nation. Car, oui, notre communauté n'est rien d'autre qu'une petite nation, certes sans territoire fixe ni état, mais une nation tout de même. Et, en ce Têt, c'est un peu de son destin qui se jouera. Car passé le Têt, la douce vie en France reprendra lentement et inexorablement le dessus.



Li Lan mangera donc en ce Têt le *bánh chung* et autres mets du Têt. Elle revêtira le traditionnel « *áo dài* ». Plus important, elle comprendra un peu des valeurs de la culture et de la nation de ses grands-parents. Elle verra en ce Têt, de ses petits yeux métissés, un puissant condensé des valeurs qui unissent encore la communauté vietnamienne de France; elle verra ce qu'on appelle la famille communautaire, multigénérationnelle et hiérarchisée, verra les traditions vietnamiennes pour ce jour, et sans doute priera-t-elle devant l'autel des ancêtres, chez ses grands-parents. Car en ce jour, ici, on s'efforcera, pour une fois dans l'année, de respecter le plus

fidèlement possible les traditions pour honorer religieusement la culture de notre nation. Recréer un Têt vietnamien, donc, en pleine France. Et espérer que Li Lan, plus tard, continue à faire vivre ce qu'elle a pu vivre en ce jour spécial. Car ainsi vit et meurt une communauté.

Là-bas, au Vietnam, une fête archaïque à abattre

Nous Français d'origine vietnamienne imaginons alors le Têt comme une immense festivité pour tous les Vietnamiens du pays. Là-bas, pensons-nous, la fête doit battre son plein, une semaine durant. On s'imagine des rassemblements de famille bien plus proéminents, plus bruyants, plus authentiques. En bref notre Têt en France, que nous essayons de défendre, mais dans une amplitude qu'on imagine incomparable. D'ailleurs nombreux sont ceux ici qui rêvent de vivre un Têt là-bas, d'une authenticité culturelle que certains mythifient comme bien supérieure.

Ils se fourvoient; car là-bas, les plus jeunes ne rêvent que de pouvoir s'arracher à la famille pour la semaine du Têt. Là-bas, pour le Têt, tout le monde se voit accorder plus d'une semaine de congés, dûment payés. Là-bas, pendant une semaine, on assiste à l'arrêt économique presque complet d'un pays. Mais là-bas, beaucoup parmi les plus jeunes redoutent en fait cette semaine, où ils auront à vivre ce qu'ils considèrent comme les ultimes lourdeurs d'une culture dépassée.

Car, loin de nous, les jeunes là-bas vivent et bénissent une nouvelle révolution sociale, silencieuse, mais qu'on sent pourtant inexorable. Cette révolution est d'abord celle, en retard, du féminisme moderne. La femme fut longtemps dans la culture vietnamienne le genre qui avait plus de devoirs et moins de droits que son alter-ego masculin. Les corvées domestiques lui étaient presque toutes allouées, alors que l'homme pouvait s'y soustraire; lors de la succession, elle n'était pas à égalité avec les frères qui se partageaient l'héritage familial; et toute sa jeunesse, on lui rappellera que son destin de femme sera de trouver un mari à servir pour s'accomplir. Or les femmes de la nouvelle génération tonnent, en silence, qu'elles ne veulent désormais plus servir. Qu'elles peuvent exister en tant qu'individus, loin de la soumission à un père, à un frère ou à un mari. La génération moderne vit une première révolution féministe dans l'histoire du Vietnam; car là-bas, dans un pays où la femme n'osait jadis élever la voix, explose le divorce de masse. Il fut prononcé plus de divorces ces dernières années au Vietnam qu'en France, par exemple.

Désormais libre et affranchie, la femme esclave rechigne à revenir à son rôle d'antan. C'est ce qui l'attend pourtant en cette semaine de Têt, où on attendra d'elle qu'elle nettoie la maison, prépare la cuisine et serve les invités (mâles). Les matrones de l'ordre social ancien le lui rappelleront sévèrement, et pour une semaine on ne tolèrera aucune entorse à la culture traditionnelle. Elle devra aussi justifier pourquoi elle reste célibataire - car malheur à elle si elle l'est - et quand elle envisagera (enfin) de se marier (puisque c'est sa destinée et son devoir de femme). Evidemment, l'esclave nouvellement affranchie trouve souvent pénible qu'on lui rappelle sa servitude passée; aussi la jeune femme là-bas (et en particulier si elle est célibataire) trouvera toutes les excuses du monde pour passer quelques jours loin de son foyer. Impensable ici, mais secret de polichinelle là-bas.

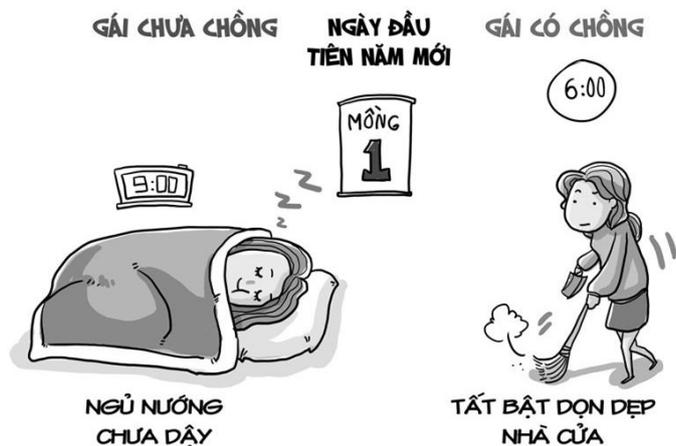


Figure 1. Illustration sur Zing.vn, Tiễn Hoàng/Kiều Trang

La deuxième révolution est, elle, moins volontaire, sans doute. Liée à la première, mais plus discrète et potentiellement plus dangereuse et destructrice pour le Vietnam. Car nous assistons là-bas à la fin de la famille dite communautaire, pour voir émerger une famille nucléaire beaucoup plus individualiste. Jadis, dans un foyer, plusieurs générations étaient liées par des liens presque tribaux; et le jour du Têt, toute la tribu se retrouvait et le Têt était de ces événements sociaux qui permettaient de faire vivre ce sentiment d'appartenance à la grande famille communautaire. Les frères et sœurs (jadis nombreux avant la réduction spectaculaire du taux de natalité), et leurs enfants, nouaient entre eux des liens uniques, que notre langue avait su retranscrire (combien de termes et de nuances avons-nous pour traduire le concept d'oncle et de tante!).

Ces liens, et c'est frappant pour ceux qui ont eu l'occasion de vivre le Têt ici et là-bas, se réduisent comme peau de chagrin. On aime toujours autant son frère, sa famille, ses enfants, mais désormais on ne les rencontre plus guère qu'une ou deux fois par an, et à la va-vite. On passera peut-être un après-midi avec eux, et encore, durant cette semaine. On s'empressera ensuite de se recentrer sur désormais sa vraie famille, son mari, sa femme et ses enfants. A l'occidentale.

C'est là un drame dont on ne saisit pas bien la portée. Regardons en Chine, qui a à cet égard quelques décennies d'avance sur nous. La Chine, conséquence d'une politique nataliste malheureuse, vieillit. Le nombre de personnes âgées y explose alors même que se distendent les liens familiaux. Pour la première fois de son histoire, les retraités sont plus nombreux que les actifs. Et pour la première fois, il n'est pas certain que leurs enfants, moins nombreux, continuent à s'occuper de leurs parents. Quiconque a visité la Chine a pu voir le

spectacle effrayant des vieux, dans les parcs, ensemble, que les enfants ne laissent seulement rentrer au foyer que le soir venu, pour dîner et dormir. Car, poussée à l'extrême, la famille individuelle nucléaire tend à disjoindre le lien entre les parents et les enfants, une fois ceux-ci en âge de fonder une famille. Et pose donc, à l'instar de la Chine, la bombe à retardement de la prise en charge d'une population qui vieillera demain.

Destins croisés. Ici, notre communauté joue sa survie, mais a en fait depuis longtemps rendu les armes et accepté son évolution. La vie en France est douce et nous avons accepté désormais que l'intégration serait notre honorable destinée. On fera comme si, le jour du Têt, car on comprend bien qu'il s'agit de la dernière occasion de ressortir les habits de la culture vietnamienne. Car ses grands-parents comprennent que Li-Lan est bien plus française que vietnamienne, qu'elle n'en parlera que difficilement la langue et que ses enfants après elle n'auront qu'une idée très vague de ce qu'on célèbre en cette nouvelle année.

Notre destin ici est entendu; il ne l'est pas là-bas. Personne ne peut augurer aujourd'hui de la violence future de la révolution sociale à l'œuvre. On comprend seulement que comme toute révolution, celle-ci détruit. Ce fut en partie nécessaire, tant notre culture paraissait dépassée sur bien des questions sociales à l'ère de la société moderne. Ce fut en partie nécessaire, comme le fut mai 68 à Paris et dans le monde occidental. Reste à savoir jusqu'où ira la destruction, et ce qui restera du pays, là-bas, une fois la révolution achevée.

Nguyen Liem Hector



Restaurant **HAWAI**
夏威夷酒家
Spécialités Vietnamiennes
PHỞ TÀU BAY

Ouvert :
de 11h30 à 15h00 et de 18h00 à 23h00 du lundi au vendredi
de 11h30 à 23h00 le samedi et le dimanche

Fermeture hebdomadaire le mardi
87, avenue d'Ivry 75013 Paris
Métro : Olympiades, Tolbiac, Porte d'Ivry

Téléphone : 01 45 86 91 90
www.hawai-ivry.fr
R.C. 326 494 317 00018

Restaurant
Chez Ly
Village TAO TAO
Cuisine Traditionnelle
Chinoise et Thaïlandaise
Salle Climatisée - Ouvert 7/7
☎ **01 45 86 40 08**
159, bd. Vincent Auriol 75013 PARIS - M°: Nationale



Après plus de 1000 ans de colonisation pourquoi les Vietnamiens ne sont pas devenus Chinois ?

Vĩnh Đào

Nous allons passer en revue toutes les invasions chinoises dans l'histoire depuis l'Antiquité à nos jours et voir comment le Viêt Nam a pu résister à cette formidable pression pour assurer sa survie.

Le Viêt Nam a le grand malheur d'avoir pour voisin un pays presque 15 fois plus peuplé ¹, qui tout au long de l'histoire n'a jamais abandonné l'ambition de l'annexer à son immense empire. En fait, dès l'Antiquité, le petit territoire Viêt qui allait du bassin du Fleuve Rouge à une petite partie du Centre Viêt Nam d'aujourd'hui a été colonisé et annexé à la Chine pendant plus de mille ans. Plus de mille ans! Il y avait de fortes chances que le Viêt Nam disparaisse à jamais, englouti dans le vaste empire chinois, et que les Vietnamiens ne représentent qu'une ethnie parmi les quelque 50 ethnies qui constituent la population chinoise actuelle. Et pourtant...

De l'Antiquité au XVIIIe siècle

Remontons jusqu'aux origines. En 208 av. J.-C., le général chinois *Triệu Đà*, de son nom chinois *Zhao Tuo*, après avoir vaincu le roi *An Dương Vương*, s'empara du royaume de Âu Lạc qu'il renomma Nam Viêt. À la chute de la dynastie chinoise des *Qin (Tân)* en 206 av. J.-C., *Triệu Đà* se proclama roi du Nam Viêt, installa sa capitale à Phiên Ngung (Fanyu), près de l'actuelle ville de Canton. À la cour de Chine, *les Han (Hán)* prenaient la succession des *Qin* et inauguraient une ère de conquêtes et d'expansion territoriale. En l'an 111 av. J.-C., les troupes chinoises eurent raison du royaume de Nam Viêt qui fut alors annexé à l'empire chinois. Officiellement, c'est à cette date que débuta la colonisation chinoise.

Elle devait durer jusqu'en 939 lorsque le général vietnamien *Ngô Quyền* remporta sur l'armée chinoise des *Nan Han (Nam Hán)* une victoire décisive sur la rivière Bạch Đằng, inaugurant pour le Viêt Nam une ère durable de véritable indépendance. *La colonisation chinoise aura ainsi duré exactement 1 049 ans.*

Pour autant, la Chine n'a jamais abandonné son ambition de conquérir à nouveau ce pays qui a été longtemps sous sa domination. Depuis cette défaite mémorable de l'année 939, l'armée chinoise est revenue attaquer son voisin du Sud en de multiples reprises:

- En 1075 les troupes de la dynastie chinoise des *Song (Tống)* lancent une attaque contre le royaume vietnamien, le Đại Việt, début d'une guerre de trois ans (1075-1077). Le général vietnamien *Lý Thường Kiệt* mène ses troupes attaquer l'ennemi à l'intérieur même du territoire chinois. À l'issue de multiples confrontations causant de lourdes pertes des deux côtés, *les Song* acceptent de conclure un traité de paix en 1077 et retirent leurs troupes.

- Au XIIIe siècle, *les Mongols* ont conquis toute la Chine, lancé leurs troupes en Russie, au Moyen-Orient et même en Europe. À partir de la seconde moitié du XIIIe, *les Mongols*, dotés de la plus forte armée du monde, vont s'intéresser à deux pays d'Asie qui ont encore échappé à leur domination: le Japon et le Đại Việt. Deux attaques navales contre le Japon en 1274 et 1281 se soldent par des échecs. Deux ouragans providentiels détruisent à deux reprises la flotte mongole et sauvent miraculeusement le Japon. Mettant une pause à leurs offensives contre l'Empire du Soleil levant, *les Mongols* concentrent alors leurs forces contre les Vietnamiens.

- 1257 : *Première invasion du Đại Việt*. *Les Mongols* bousculent tout sur leur passage et occupent la capitale Thăng Long en janvier 1258. Après quelques mois d'occupation, une vigoureuse contre-offensive menée par le roi *Trần Thái Tông* oblige *les Mongols* à se retirer.
- 1285 : *Deuxième invasion du Đại Việt*. En deux mois, *les Mongols* ont conquis presque la moitié du Đại Việt, occupent de nouveau la capitale Thăng Long. Les Vietnamiens résistent en menant une guerre d'usure. Épuisés, *les Mongols* songent à se retirer. Le général *Trần Hưng Đạo* conduit l'attaque pour la reconquête de la capitale. L'armée mongole est mise en pièces, pourchassée jusqu'à la frontière. La deuxième invasion du Đại Việt se solde pour *les Mongols* par un immense et humiliant désastre.
- 1287 : *Troisième invasion du Đại Việt*. À la fin de l'année 1287, *Koubilai Khan* envoie une nouvelle fois ses généraux envahir le Đại Việt par voies terrestre et maritime. La défense vietnamienne ne peut résister à l'avance mongole. Encore une fois, la capitale Thăng Long est abandonnée à l'ennemi. Mais l'armée vietnamienne harcèle sans cesse les troupes mongoles. Quelques victoires décisives ébranlent le moral des *Mongols* qui planifient une retraite pour limiter les dégâts. Le général *Trần Hưng Đạo* leur barre la route et détruit presque la totalité de la flotte mongole sur la rivière Bạch Đằng en avril 1288. La puissante armée mongole renonce définitivement à envahir le Đại Việt. En raison de ses déboires au Đại Việt, *les Mongols* abandonnent également leur projet de nouvelle expédition au Japon. Ainsi, c'est probablement grâce aux Vietnamiens que le Japon a pu échapper à une troisième invasion mongole.

¹ Population du Viêt Nam en 2018: 96 millions. Population de la Chine: 1 394 millions.

- Au début du XVe siècle, en Chine la dynastie des *Ming (Minh)* avait remplacé la dynastie mongole des *Yuan (Nguyên)*. À la cour du Đại Việt, *Hồ Quý Ly* usurpe le trône de la dynastie des *Trần*. Sous prétexte de punir cet acte d'usurpation, l'armée chinoise envahit le Đại Việt tout en proclamant son intention de restaurer la dynastie des *Trần*. Ils occupent le Đại Việt, imposent une colonisation brutale et entreprennent aussitôt une sinisation accélérée du pays. *Lê Lợi* rassemble des partisans et mène une résistance implacable. Au bout de dix ans de guérilla et de luttes acharnées, *Lê Lợi* remporte une grande victoire à la passe de Chi Lăng, mettant l'armée chinoise en pièces, causant la mort de plusieurs généraux chinois et poussant au suicide leur ministre de la guerre, au milieu des soldats en débandade. Le Đại Việt est entièrement libéré en 1428.

- Après cette lourde défaite de Chi Lăng, les Chinois ont renoncé pendant trois siècles à toute nouvelle ambition de conquête contre le Đại Việt. Aux XVIIe et XVIIIe siècles, le Đại Việt est déchiré par deux siècles de guerre civile. Le chaos gagne tout le pays. Les Chinois jugent alors l'occasion propice pour une nouvelle invasion. L'empereur *Qianlong (Càn Long)* de la dynastie des *Qing (Thanh)* dépêche un corps expéditionnaire de deux cent mille hommes, conduit par *Sun Shiyi (Tôn Sĩ Nghị)*. Les Chinois progressent sans résistance et occupent la capitale Thăng Long en 1788.

Mais *Nguyễn Huệ*, chef du clan Tây Sơn régnant sur une région au Centre du Viêt Nam actuel, est déterminé à lancer son armée pour libérer le pays de l'occupation chinoise... À la fin de l'année 1788, il se proclame empereur, prenant le nom de règne de *Quang Trung*, et entreprend une marche vers le nord, en direction de la capitale. Les premiers jours de l'année lunaire Kỷ Dậu (1789) arrivent, les soldats chinois fêtent bruyamment le Têt. Des attaques surprise permettent aux troupes de *Quang Trung* de s'emparer des forts de Ngọc Hôi et de Hà Hôi, leur ouvrant la route de la capitale. Sur leur passage, les soldats de *Quang Trung* anéantissent deux autres forts à Văn Điển et Yên Quyét. Lors de ces affrontements, l'armée des *Qing* a déjà perdu plus de la moitié de ses effectifs. Dans la panique, de nombreux généraux chinois ont trouvé la mort. Le commandant en second *Sâm Nghi Đống* est encerclé avec sa garnison de Khương Thượng. À bout de forces, après avoir attendu en vain les renforts, le général refuse de capituler et se pend à un arbre. La bataille fait rage toute la nuit aux alentours de la butte de Đống Đa, aux portes mêmes de Thăng Long.

Sun Shiyi apprend la nouvelle du désastre au milieu de la nuit. Alors que les soldats de *Quang Trung* sont en train de déferler de tous côtés, le commandant-en-chef des forces chinoises prend précipitamment la fuite avec son escorte en traversant un pont flottant sur le Fleuve Rouge. Les soldats *Qing* pris de panique suivent en masse leur chef. Sous leur poids, le pont cède, jetant dans l'eau des milliers de soldats qui se noient dans la rivière glacée. D'innombrables cadavres encombrant le cours d'eau. *Sun Shiyi* parvient à gagner la frontière à l'issue d'une fuite éperdue. L'après-midi du cinquième jour de la nouvelle année, *Quang Trung* fait une entrée triomphale dans la capitale, après avoir réussi l'exploit d'anéantir en sept jours d'une campagne menée tambour battant une armée chinoise forte de deux cent mille hommes.

Pourquoi les Vietnamiens ne sont pas devenus Chinois?

Le Viêt Nam a vécu 1 049 ans sous la domination chinoise. À supposer qu'il retrouve seulement son indépendance en 2019, il en découle que la colonisation chinoise a débuté au Xe siècle, en 970 exactement, c'est-à-dire depuis le Moyen-Âge, avant même qu'*Hugues Capet* soit élu roi de France!

Il est tout à fait inimaginable qu'un peuple puisse survivre si longtemps sous la colonisation et finalement se libérer en battant militairement ses colonisateurs. Pendant ce temps, un grand nombre de peuplades vivant au sud du Yangzi Jiang (précédemment appelé Yang-Tsé-Kiang) comme c'était le cas des Vietnamiens, ont été au cours des siècles conquis, assimilés, et leurs territoires définitivement intégrés à l'empire chinois.

Nous allons essayer d'identifier un certain nombre de raisons qui pourraient expliquer ce phénomène tout à fait exceptionnel.

- Tout d'abord, **une constante et inébranlable volonté d'indépendance**. Malgré la durée interminable d'une implacable colonisation, jamais les Vietnamiens ne s'étaient résignés à leur sort de peuple soumis. Tout au long de ces mille ans de colonisation chinoise, des soulèvements petits ou grands se sont succédé sans relâche, avec des résultats plus ou moins durables, souvent éphémères.

Il est intéressant de signaler que la première grande insurrection était menée par deux femmes, *les sœurs Trung*, en l'an 40, alors que dans la très longue histoire de la Chine patriarcale et féodale on ne se souvient que des femmes courtisanes, aucune n'a laissé son nom dans l'histoire comme chef de guerre. L'action des



sœurs Trưng a permis une courte période d'indépendance avant que leur armée soit battue par les troupes envoyées par le pouvoir central chinois.

Deux siècles plus tard, ce fut *Triệu Thị Trinh*, ou *Bà Triệu* (une autre femme), qui prit la tête d'une autre révolte éphémère. S'ensuivirent les soulèvements de *Lý Bôn* au VI^e siècle, de *Mai Thúc Loan* puis de *Phùng Hưng* au VIII^e siècle. Aux siècles suivants, les insurrections se faisaient de plus en plus fréquentes avec des fortunes diverses. Mais, au fil du temps, siècle après siècle, les Vietnamiens ont pu peu à peu forger une conscience nationale et une farouche volonté d'indépendance. Ce sont cette détermination et cette persévérance de tout un peuple qui ont assuré la survie de la nation vietnamienne.

- Deuxième raison: **ne pas abandonner sa langue nationale**. Sous la domination chinoise, la seule langue officielle était le chinois; c'était la langue de l'administration, de l'enseignement et des transactions commerciales. Mais les Vietnamiens avaient leur propre langue, qu'ils utilisaient à la maison, au marché, dans les activités quotidiennes. Mais ce n'était qu'une langue orale, transmise de génération en génération, il n'y avait aucun système d'écriture pour la transcrire. Or, sans écriture, une langue ne peut être utilisée dans l'administration, il ne peut y avoir de vraie littérature, de réelle transmission de connaissances. Malgré ces handicaps et la supériorité écrasante de la langue chinoise, les Vietnamiens au cours des siècles n'ont jamais abandonné leur langue nationale pour parler la langue des occupants. C'est grâce à cette persévérance à maintenir leur langue que les Vietnamiens ont consolidé leur identité nationale et forgé leur détermination à l'indépendance. Abandonner sa langue, c'est un peu renoncer à une part de soi-même. Comme le disait Phạm Quỳnh, un homme politique et promoteur de la langue vietnamienne sous la colonisation française: "*Tant que subsiste le vietnamien, subsistera la nation vietnamienne*"².

- Troisième raison: **ne pas répudier la langue du colonisateur**. En dépit de leur ténacité à défendre leur langue nationale, les Vietnamiens n'ont jamais répudié la langue chinoise. Reconnaisant la supériorité et l'ancienneté de la civilisation des occupants, ils n'éprouvaient aucune répugnance à apprendre le chinois, à étudier les textes classiques, la philosophie, l'histoire de la Chine. Même après avoir conquis l'indépendance, les dynasties vietnamiennes successives continuent à utiliser le chinois comme langue officielle pour les textes administratifs, les classiques chinois restent les bases pour l'enseignement et les concours.

D'ailleurs, la monarchie vietnamienne conserve le modèle chinois pour l'organisation des concours officiels, visant à recruter les éléments les plus brillants pour les nommer à des postes administratifs au service du royaume. Comme les programmes d'études étaient basés sur les livres fondamentaux de la littérature et de la philosophie chinoises, les hauts mandarins vietnamiens étaient aussi instruits et aussi brillants que leurs homologues chinois. Ils connaissaient aussi bien l'histoire de Chine et les stratégies de guerre enseignées dans les manuels chinois, ce qui permettait aux généraux vietnamiens de lutter efficacement contre les tentatives d'invasion venues du Nord.

L'organisation administrative du royaume, jusqu'à la répartition des mandarins et fonctionnaires en grades et échelons, était aussi inspirée du système en vigueur à la cour de Chine. Cependant, si les Vietnamiens copiaient consciencieusement le modèle chinois, ce n'était pas avec un esprit de soumission. Ils voulaient seulement se mettre à un niveau de perfection et de raffinement que la civilisation de leurs voisins du Nord avait mis plusieurs millénaires à atteindre. Dès que le territoire national est menacé, ils ne manquent jamais d'opposer une farouche résistance à l'envahisseur. Maintes fois, la puissante armée chinoise a été battue à plate couture, pourchassée jusqu'au-delà des frontières, ses généraux ne parvenant à s'échapper qu'au prix d'une fuite humiliante.

Autre preuve magistrale de cette non-soumission: si les Vietnamiens apprenaient la langue chinoise, ils ne se sentaient nullement obligés de *parler* cette langue comme les Chinois et de se faire comprendre d'eux. Ils prononçaient le chinois à la vietnamienne, avec des tonalités spécifiquement vietnamiennes qui sont incompréhensibles à l'oreille d'un Chinois. À la fin, des lettrés vietnamiens se sont basés sur les caractères chinois pour inventer un système d'écriture pour transcrire la langue vietnamienne, système également incompréhensible pour les Chinois. Le vietnamien, langue jusque-là uniquement orale, était alors doté, à partir du XIV^e siècle, d'une écriture, appelée *chữ nôm*. Cette écriture basée sur les caractères chinois était finalement remplacée au XVII^e siècle par une écriture romanisée appelée *quốc ngữ*, utilisant l'alphabet latin.

Nouvelles confrontations au XX^e siècle

À la mort de *Quang Trung*, la dynastie des *Nguyễn* de l'Empereur *Gia Long* accède au pouvoir en 1802. Le nom du pays devient officiellement **Việt Nam**. L'attaque française contre le port de Đà Nẵng en 1858 marque le début de la conquête de l'Indochine par les forces françaises. Pendant toute la durée de la colonisation française, la Chine s'est bien gardée, pendant un siècle, de toute intervention au Việt Nam.

- En janvier 1974, les États-Unis se sont retirés du conflit vietnamien. Alors que la guerre entre les deux Việt Nam, la République Démocratique du Việt Nam (RDVN) au Nord et la République du Việt Nam (RVN) au Sud, entre dans une phase critique, la Chine envoie des bateaux de guerre s'emparer des îlots du groupe des îles Paracels jusque-là occupés par la RVN. Les îlots désertiques du groupe des îles Paracels (appelés en vietnamien Hoàng

² "*Tiếng Việt còn, nước ta còn*". Discours de Phạm Quỳnh en 1924.

Sa) et ceux du groupe voisin des îles Spratleys (Trường Sa) au large des côtes vietnamiennes étaient historiquement contrôlés depuis le XIXe siècle en grande partie par le Viêt Nam. Mais en raison de leur situation stratégique et la richesse du fond marin, ils ont été depuis revendiqués par plusieurs pays riverains de la mer de Chine méridionale, appelée Mer de l'Est par les Vietnamiens. Lors de la confrontation navale de 1974, une frégate de la RVN fut coulée, ainsi qu'une corvette de la marine chinoise; plusieurs autres bâtiments furent endommagés de part et d'autre. Cinquante-trois soldats sud-vietnamiens, dont le capitaine de corvette *Nguy Văn Thà* furent tués. La totalité du groupe des îles Hoàng Sa passa sous contrôle chinois.

- Après la réunification du Viêt Nam en 1975, le nouveau pouvoir communiste vietnamien entra en conflit avec son voisin cambodgien dirigé par un gouvernement Khmer rouge, soutenu par la République Populaire de Chine. L'armée vietnamienne envahit le Cambodge en décembre 1978, provoquant une réaction immédiate des Chinois. Le 17 février 1979, la Chine envoie des forces armées totalisant plus de cent vingt mille soldats franchir la frontière et occuper plusieurs municipalités des provinces frontalières de Cao Bằng et Lạng Sơn. Les Vietnamiens dont une partie importante des forces armées est retenue au Cambodge, opposent cependant une résistance farouche, causant des pertes importantes des deux côtés. On estime les pertes humaines à plus de 50 000 morts pour les deux parties. La confrontation fut cependant de courte durée. Le 5 mars 1979, les Chinois déclarèrent avoir atteint leur objectif visant à "infliger une leçon" aux Vietnamiens et commencèrent à retirer leurs forces. Des deux côtés, on déclare sortir victorieux du conflit.

- En 1988, une nouvelle confrontation oppose la Chine et la République Socialiste du Viêt-Nam lorsque les Chinois débarquent sur trois récifs inhabités des îles Spratleys (Trường Sa). Les Vietnamiens envoient leur flotte affronter les Chinois. La bataille, connue sous le nom de bataille du récif de Gạc Ma, a lieu le 14 mars 1988. À l'issue de l'affrontement, les Chinois prennent possession du récif ainsi que quelques îlots avoisinants. Les Vietnamiens ont perdu 64 hommes et 3 navires de guerre; du côté chinois on déclare la mort de 24 hommes et quelques navires endommagés.

Et aujourd'hui...

Projets de nouvelles "routes de la soie"

► **Liaisons ferroviaires**
 ----- Tracé du Yuxinou, le train Chongqing-Duisbourg (opérationnel depuis septembre 2014)

► **Liaisons routières**
 Projet d'une nouvelle "route de la soie", présentée par l'agence de presse officielle Xinhua

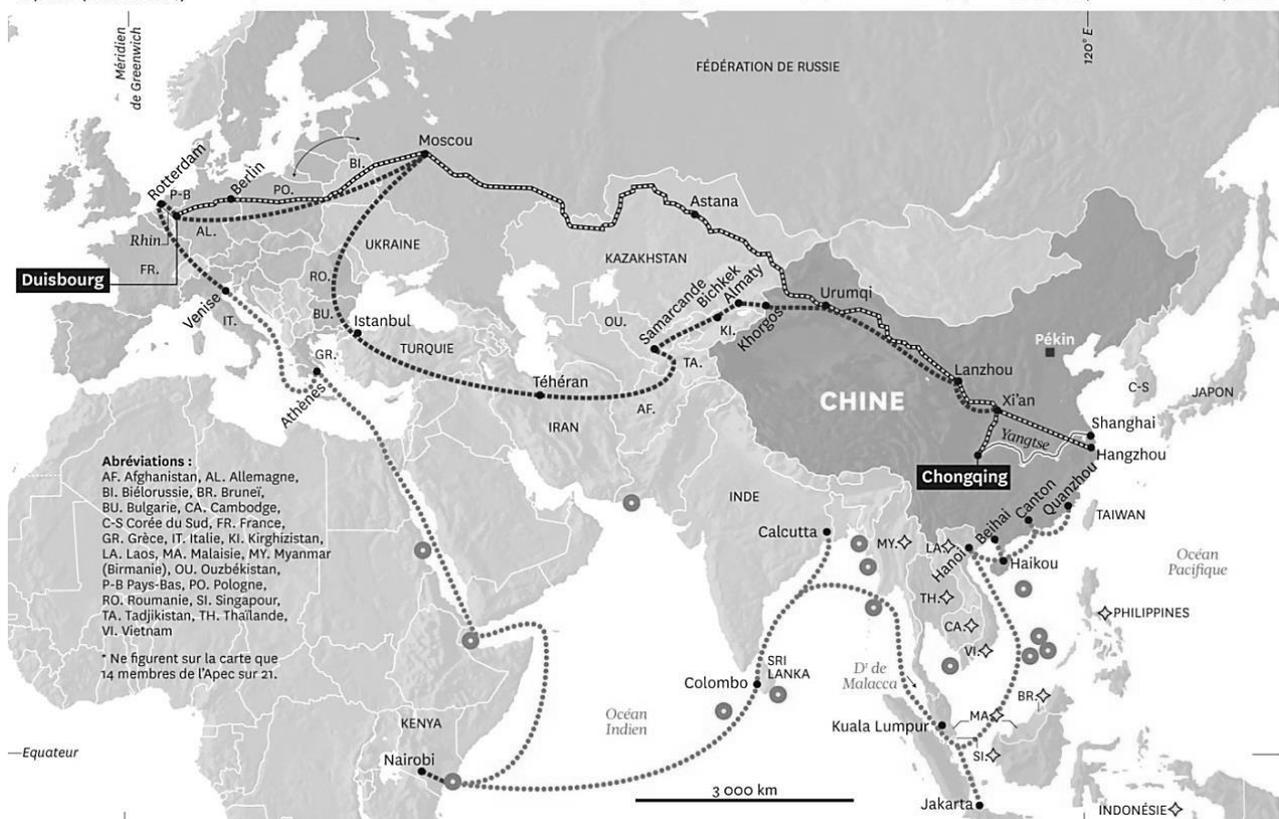
► **Liaisons maritimes**
 Projet d'une nouvelle route de la soie maritime du 21^e siècle...

● ... et bases portuaires destinées à la protéger (Stratégie du collier de perles)

► **Ensembles économiques**
 ■ Pays membres de l'Apec* (Coopération économique pour l'Asie-Pacifique)

◆ Pays membres de l'Asean (Association des nations de l'Asie du Sud-Est)

■ Pays membres de l'Union européenne



Après avoir abandonné l'orthodoxie marxiste, la Chine, au bout de quelques décennies, a vu son économie se hisser à la deuxième place mondiale et ne tarde pas à devenir première puissance économique. Elle ne cache plus son ambition expansionniste avec sa stratégie de la Nouvelle route de la soie ³, elle prétend changer la face du monde en imposant le modèle chinois à la place d'un régime démocratique à l'occidentale. Forte de son potentiel financier, elle a investi massivement en Afrique et dans plusieurs pays d'Asie. L'Australie et la Nouvelle-Zélande sont déjà dans sa ligne de mire ⁴.

Dans ce contexte, le Viêt-Nam, pays voisin de la Chine et cible de ses invasions depuis deux millénaires, est dans une situation très dangereuse. Économiquement, le Viêt-Nam dépend déjà fortement de la Chine en raison de ses importations en provenance de Chine et d'un niveau élevé de dettes publiques. Des usines à capitaux chinois sont implantées dans plusieurs endroits du pays, avec création de zones pratiquement autonomes.

Dans la mer de l'Est, la Chine s'est déjà emparée de l'archipel Hoàng Sa et une bonne partie des îles Trường Sa où elle mène d'intenses travaux de remblayage pour construire des pistes d'atterrissage dans un but manifestement militaire. En proclamant l'étendue de ses eaux territoriales délimitée par la "ligne en neuf traits" ou "langue de bœuf", elle s'approprie dans la pratique toute une grande zone stratégique de la mer de Chine méridionale.

Les pêcheurs vietnamiens vivant le long de la côte du Centre Viêt-Nam sont en permanence pourchassés, leurs bateaux coulés par des bâtiments chinois dès qu'ils s'aventurent au large, pourtant dans leur traditionnelle zone de pêche depuis plusieurs générations. Tout cela ne suscite que de molles protestations de la part des autorités vietnamiennes, soucieuses de ne pas envenimer les relations avec leur puissant voisin. D'ailleurs, au sein du Parti Communiste Vietnamien, les personnes ayant manifesté quelques velléités à l'encontre des visées expansionnistes de la Chine ont été progressivement éliminées des instances dirigeantes du Parti, en faveur d'éléments pro-Chinois.



Manifestement, le Viêt-Nam est face à un grand péril. Dans le passé, il a toujours su repousser les invasions de l'empire chinois, il a remporté des victoires à peine croyables face à un ennemi dix fois plus nombreux, il a même battu à trois reprises les redoutables Mongols, réputés invincibles. Mais il est peu probable que l'invasion qui se prépare prenne la forme d'une confrontation militaire; elle aura lieu d'une façon plus sournoise, par une mainmise économique et politique, par la formation d'enclaves à l'intérieur du territoire vietnamien et par une immigration massive.

Personne ne doute du patriotisme du peuple vietnamien et de sa volonté absolue d'indépendance nourrie et renforcée au cours des siècles. Saura-t-il encore faire face à ce nouveau défi dont l'enjeu est la survie de tout un peuple?

³ La Nouvelle route de la soie, appelée aussi OBOR en anglais pour One Belt, One Road (Une ceinture, une route) est un projet visant à établir un ensemble de liaisons maritimes et de voies ferroviaires entre la Chine et l'Europe, en passant par le Kazakhstan, la Russie, la Biélorussie, la Pologne, l'Allemagne, la France et le Royaume-Uni.

⁴ Lire à ce propos la très édifiante étude d'un universitaire australien: Clive Hamilton, *Silent Invasion, China's influence in Australia*, Hardie Grant Books, Melbourne, 2018.

Culture Vietnamienne



Chữ Nho và điển tích trong chuyện Kiều



Cách đây trên bảy chục năm, khi ở tuổi vị thành niên, tôi thường được nghe mẹ tôi ngâm những câu thơ tuyệt tác trong Kim Vân Kiều như:

Tả cảnh:

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng

Tượng thanh:

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa

Tôi đã say mê đọc tác phẩm này. Lúc đầu để hiểu cốt truyện, để khám phục tài năng, sắc đẹp, lòng hiếu thảo và xót thương cuộc đời bạc mệnh của Thúy Kiều. Sau đó, say mê đọc thi phẩm này nhiều lần, tôi cảm thấy mình kém cỏi, thiếu xót nhiều vì chưa hiểu tường tận ý nghĩa từng câu thơ. Quả vậy, đại thi hào Nguyễn Du, một nhà thông thái về văn hóa viết tác phẩm này từ đầu thế kỷ 19, thời kỳ còn nho học nên Kim Vân Kiều có nhiều hán tự và điển tích. Riêng tôi, chỉ biết được vài câu chữ nho trong Tam Tự Kinh, nên đến câu thứ năm là tôi đã “bí”.

Tôi xin nêu ra đây một vài thí dụ về chữ nho và điển tích trong chuyện Kiều.

- Câu thứ 5: “Lạ gì bỉ sắc tư phong”
Nghĩa là được cái nọ thì hỏng cái kia, không cái gì được hoàn toàn.
- Câu thứ 31: “Cung thương lầu bạc ngũ âm”
Trong âm nhạc Á Đông có ngũ âm (5 âm), cung thương là hai âm đầu trong ngũ âm (cung, thương, giốc, trủy, vũ) thay vì 7 âm trong nhạc Tây phương. Câu này nói đến tài âm nhạc của Thúy Kiều.
- Câu thứ 144: “Một vùng như thể cây quỳnh, cành dao”
Quỳnh và dao là hai thứ ngọc quý, câu thơ này tả nét khôi ngô, tuấn tú của Kim Trọng.
- Câu thứ 464: “Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ”
Thời Xuân Thu, Bá Nha là một nhạc sỹ giỏi, tâm hồn gửi trong tiếng đàn, chỉ có Chung Tử Kỳ mới hiểu được; khi Chung Kỳ chết, Bá Nha đập đàn không gảy nữa vì nghĩ rằng trên đời không ai hiểu tiếng đàn của mình như Chung Kỳ; Kim Trọng khen Kiều chỉ có Chung Kỳ mới xứng đáng nghe nhạc của Kiều.
- Câu thứ 1045: “Sân Lai cách mấy nắng mưa”
Nàng Kiều khi xa nhà nhớ đến cha mẹ, nghĩ đến lòng hiếu thảo của lão Lai Tử trong điển tích Nhị Thập Tứ Hiếu (hai mươi bốn truyện hiếu thảo). Kiều nhớ tới nhà mình khi nhắc tới sân nhà lão Lai, 70 tuổi mà còn ra sân múa hát như trẻ con, cho cha mẹ vui và không thấy mình già.



Khuôn khổ bài viết có hạn nên tôi chỉ nêu được vài thí dụ. nếu đọc và tìm hiểu ý nghĩa từng câu thơ trong Kim Vân Kiều thì không sao kể hết được. Thế hệ tôi, chắc ai cũng đọc nhiều lần thi phẩm này, riêng tôi, mặc dù đã thuộc lòng nhiều đoạn trong Kim Vân Kiều, khi đọc lại vẫn phải có tự điển chuyện Kiều bên cạnh để tham khảo.

Hiện nay ở trong nước, truyện Kiều đã được giảng dạy từ trung học, còn thế hệ trẻ ở ngoại quốc, với đời sống phức tạp, khó khăn, vội vã, liệu có thì giờ để đọc và tìm hiểu kỹ càng thi phẩm này không?

Nguyễn Du viết:

“Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như”

Không biết ngoài ba trăm năm nữa, còn ai khóc Tố Như (bút hiệu của Nguyễn Du)?

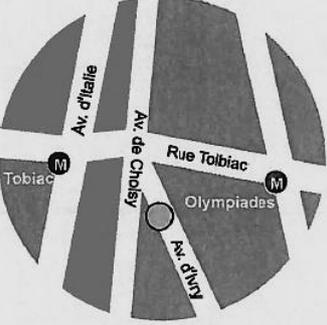
Tôi chỉ mong sao, ngoài ba trăm năm, hậu thế vẫn còn hiểu từng câu thơ của tác phẩm này.



Đại thi hào Nguyễn Du không những đã để lại một di sản văn chương tuyệt tác, mà còn dạy cho con cháu một bài học về đức tính khiêm nhường bằng hai câu thơ kết thúc:

“Lời quê góp mặt đông dài
Mua vui cũng được một vài trống canh”

TMN

<p>RESTAURANT LE LOTUS Cuisine Traditionnelle du Vietnam</p>  <p>121 Avenue d'Ivry - 75013 Paris Métro: Tolbiac - Olympiade Tél: 01 53 61 00 61 Web: lelotus13.com</p>	 <p>Restaurant Vietnamienne LE LOTUS Ouvert de 12h00 à 15h30 et de 18h30 à 23h00 Fermé le lundi</p>	<p>RESTAURANT LE LOTUS Cuisine Traditionnelle du Vietnam</p>  <p>121 Avenue d'Ivry - 75013 Paris Métro: Tolbiac - Olympiade Tél: 01 53 61 00 61 Web: lelotus13.com</p>
--	---	--

Giới thiệu một bài ca dao hay

ĐÊM BUỒN

*Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ
Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai ?
Buồn trông chênh chéch sao mai*
Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ ?
Đêm đêm tưởng dải Ngân Hà**
Chuôi sao tinh đầu đã ba năm tròn.
Đá mòn, nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy, hãy còn trơ trơ.*



Bài ca dao “Đêm Buồn” tả nỗi nhớ nhung tha thiết của một thiếu phụ sống nơi thôn dã, có chồng đi vắng xa, lâu năm chưa về. Nhiều đêm quá nhớ chàng, thương mình, ly phụ không ngủ được; bèn trở dậy ra vườn, đứng bên bờ ao, âm thầm đưa mắt ngắm nhìn cảnh vật xung quanh mong khuây khỏa tác lòng. “Đêm qua” là một trong những đêm buồn đó.

Bài ca dao này có thể chia làm hai đoạn chính.

Đoạn I (cc.1-6):

a. Hai câu đầu (cc.1-2):

*Đêm qua ra đứng bờ ao
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.*

Khởi đầu, ly phụ và cảnh vật được giới thiệu ở đây hoàn toàn là hai cá thể riêng biệt, chưa ảnh hưởng đến nhau. Nhưng rồi trước cảnh “cá lặn” “sao mờ...”, sự tĩnh mịch của vạn vật cùng hình ảnh nhạt nhòa của thiên nhiên lúc này như có cái gì đồng điệu với nỗi lòng u sầu trầm lắng của nàng.

“Cảnh buồn người thiết tha lòng” (Chinh Phụ Ngâm), vì vậy chúng dễ tác động lên nhau. Cảnh buồn gợi cảm xúc khiến nỗi buồn của ly phụ bị kích thích thêm, cứ tăng lên, tăng lên mãi... Cho đến một lúc nào đó thì nỗi buồn của nàng lại tràn lên cảnh vật qua 4 câu thơ kế tiếp.

b. Bốn câu tiếp (cc.3-6):

*Buồn trông con nhện giăng tơ
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai ?
Buồn trông chênh chéch sao mai*
Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ ?*

Cặp từ “buồn trông” được láy đi láy lại trong đoạn thơ này nhằm diễn ý, cảnh vật bấy giờ không còn tự tại như trước nữa, mà chúng đã bị nhìn qua con tâm sầu muộn, con tâm lãng mạn của ly phụ rồi. Từ đó, nàng có cảm tưởng như cảnh vật cũng đang sống trong tình trạng cô đơn, đang da diết buồn nhớ người thương như nàng:

- Nhện ơi, nhện hỡi, nhện thương nhớ ai mà giăng tơ lòng chờ đợi ?
- Sao ơi, sao hỡi, sao thương nhớ ai mà mắt lệ mờ thôn thức ?

Như thế, cảnh vật đã phản chiếu tâm hồn ly phụ, đã mang tâm trạng bi thương của nàng. Cảnh vật và ly phụ lúc này, có thể nói, không còn là hai cá thể biệt lập nữa, mà đã hòa đồng làm một.

Mấy từ «đêm qua» (c.1) và «sao mai» (c.5) cho ta biết, ly phụ đã thức trắng đêm buồn.

Đoạn II, gồm bốn câu cuối (cc.7-10):

a. Hai câu trên (cc. 7-8):

*Đêm đêm tưởng dải Ngân Hà**
Chuôi sao tinh đầu đã ba năm tròn.*

«Đêm đêm» là hết đêm này tiếp nối đêm khác; ly phụ «tưởng dải Ngân Hà**» là nàng thường nghĩ đến huyền thoại về chuyện tình thương giữa *Ngưu Lang* và *Chức Nữ*. Họ bị Trời đầy, phải sống xa lìa nhau, người đầu sông, kẻ cuối sông Ngân. Thân phận vợ chồng nàng hiện giờ nào có khác gì ?

Và hằng đêm nàng vẫn có ý nhìn lên bầu trời, theo dõi sự di chuyển của «chuôi sao tinh Đầu» để tính thời gian xa cách. Đây là một chòm sao gồm bảy ngôi rất sáng, tạo thành hình cái đầu có chuỗi dài. Vì nằm ở hướng Bắc, nên có tên chòm sao Bắc Đầu. Chuôi của chòm sao này quay được một vòng là thời gian trôi qua vừa đúng một năm... Nay “Chuôi sao tinh Đầu đã ba năm tròn”. Vậy là đã ba năm trường vợ chồng nàng phải ly biệt. Chúng ta còn có thành ngữ «Quá tam ba

bạn», ý nói vượt quá ba lần được kể là nhiều. Ở đây gợi ý, đã nhiều năm trôi qua, người đi vẫn chưa về.

Huyền thoại xưa cùng cảnh trời đã gây xúc cảm, ly phụ tránh sao khỏi buồn tủi ?

b. Hai câu chót (cc.9-10):

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy, hãy còn trơ trơ.*

Muốn biết rõ ý nghĩa hai câu ca dao cuối bài, trước hết ta phải tìm hiểu nghĩa hai chữ *tào Khê*.

Tào Khê ở đây không viết hoa là đúng, vì theo tình ý bài ca dao, không hề thấy nhắc đến con suối có tên Tào Khê, một thắng cảnh ở tỉnh Quảng Đông, nơi có ngôi chùa cổ Nam Hoa, từng là đạo tràng Thiền Tông nổi tiếng của Lục Tổ Huệ Năng (638-713). Nơi đó gần liền với Phật cảnh, thiền cảnh, như hai câu thơ diễn tả trong Nguyễn Trãi toàn tập (tr.383-384), Nxb KHXH, đã được học giả Đào Duy Anh diễn nôm: “*Trước cửa Tào Khê dòng nước chảy / Lâng lâng gột sạch mọi trần duyên.*” (tài liệu Giác Ngộ online).

Vậy *tào Khê* trong bài ca dao «Đêm Buồn» có nghĩa gì ?

Theo Hán Việt Tự Điển của Đào Duy Anh:

- Tào: hai bên cao ở giữa trũng xuống.
- Khê: khe nước ở chân núi.

Như thế, *tào Khê* là cách gọi dòng suối chảy qua vách đá trũng nơi chân núi.

Chúng ta đã biết, đá thuộc loại khoáng chất rất cứng; song thế thường, nước chảy mãi đá cũng phải mòn, thời gian qua mãi vạn vật cũng phải phôi pha. Dẫu biết vậy, nhưng trước cảnh ngộ phải xa cách người thương đặng đặng lại không một âm hao, ly phụ tránh sao khỏi đau buồn ? Nhưng thay vì tủi phận hờn duyên, nàng lại cảm thấy trong lòng phần khích; muốn khẳng định tình yêu thủy chung non nước đợi chờ của nàng, thách đố cả với thời gian !

Thời gian cứ trôi, dòng suối cứ chảy... nhưng vách đá nơi chân núi kia vẫn trơ trơ cùng tuế nguyệt ! Bởi vậy, dòng suối *tào Khê* ở đây đã mang giá trị tượng trưng cho tình yêu non nước thủy chung của ly phụ đối với người chồng xa vắng:

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy, hãy còn trơ trơ.*

Tóm lại, bài ca dao «Đêm Buồn» là một bài ca dao vừa tả cảnh để gợi hứng, vừa mượn cảnh để tả tình.

Trước tả cảnh buồn của thiên nhiên (cc.1-2), sau nói về cảnh ngộ xa cách (cc.7-8). Bốn câu này thuộc thể phú.

Chúng có tác dụng dẫn khởi để gợi hứng, khiến ly phụ xúc động, để mặc cho những cơn sóng tình cảm tuôn trào. Khi thì gián tiếp qua cái nhìn u buồn về vạn vật (cc. 3-6), khi thì qua lời khẳng định về tình yêu thủy

chung, không bao giờ suy giảm của nàng đối với người ra đi (cc.9-10). Vậy sáu câu này thuộc thể hứng. Riêng hai câu cuối (cc.9-10) vừa thuộc thể hứng, vừa thuộc thể tỷ. Vì nhân vật ở đây không chỉ mượn hiện tượng thiên nhiên để bộc lộ tình cảm, mà còn có ý so sánh.

Như thế, cảnh và tình ở đây khác nào như hình với bóng, tạo nên một sự hài hòa cho toàn tác phẩm. Phải nói, sự sử dụng thể phú, thể hứng và thể tỷ trong cách kết cấu bài ca dao «Đêm Buồn» đã đạt tới cao điểm của nghệ thuật.

Đặc biệt hai câu kết của bài ca dao «Đêm Buồn» ý rất thâm trầm sâu sắc, có giá trị như một lời thề:

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy, hãy còn trơ trơ.*

Thế nên, chúng không chỉ diễn tả tình yêu thủy chung tuyệt đối của một ly phụ đối với người bạn đời xa vắng; hay của một chinh phụ đối với chinh phu, kẻ đang phải bôn ba trên đường hành quân diệt giặc, đã lâu năm chưa thấy về. Mà hai câu kết này còn có thể hiểu là lời thề kiên quyết trung thành đến cùng của bao khách mây râu nặng lòng với Tổ quốc, Dân tộc, trong những giai đoạn lịch sử đen tối của nước nhà.

Trong trường hợp này, con suối *tào Khê* sẽ là biểu tượng cho tình yêu trung kiên của họ đối với dân với nước.

G.S. PHẠM THỊ NHUNG

* **Sao mai:** Tên gọi của sao Kim, một hành tinh trong hệ mặt trời. Khi nhìn thấy vào buổi sớm, gọi là sao Mai; thấy vào buổi chiều, gọi là sao Hôm.

** **Ngân Hà:** Thực sự là một dải thiên hà, cấu thành từ rất nhiều vì sao. Nhìn từ dưới đất lên trời tưởng như một dải sông sao (Ngân Hà).

Còn **mưa ngâu** là một hiện tượng thời tiết ở nước ta. Cứ tới đầu tháng bảy âm lịch hằng năm là xuất hiện những cơn mưa rào rích kéo dài có khi tới mấy ngày mới dứt. Rồi lại tiếp tục... Từ đó dân ta mới có huyền thoại về sông Ngân, về Ngưu Lang & Chức Nữ. Và sinh ra tục lệ kiêng cử không cho tổ chức cưới hỏi vào tháng bảy.

Huyền thoại về **Ngưu Lang - Chức Nữ:** Chàng Ngưu là vị tiên chăn trâu trên thiên giới, mê nhan sắc Chức Nữ, nàng tiên canh cửi, cháu Ngọc Hoàng. Nàng thì mê tiếng sáo của chàng, cả hai từ đó sao lãng bốn phận. Ngọc Hoàng giận, dầy họ phải sống xa lìa nhau. Kề đầu sông, người cuối sông **Ngân Hà**. Mỗi năm họ chỉ được đoàn tụ vào dịp mừng bảy tháng bảy, khi đàn chim ô thước bay về, giăng cánh bắc cầu qua sông Ngân cho đôi bên tái hợp. Mỗi lần mừng được họp mặt, cũng như buồn phải chia xa, nước mắt họ chảy chan hòa, rơi xuống trần gian. Dân ta bảo đó là **Mưa NgâuTháng Bảy!**

Le Chả Cá

VIETCOOK AGEVP, COURS DE CUISINE VIETNAMIENNE

Ingrédients (pour 4 personnes)

- 600g de poisson frais à acheter le jour même : de préférence le congre (mais attention aux arêtes !), la queue de lotte (mais prix élevé), ou des filets de perche du Nil (chair tendre et croquante, et prix raisonnable), ou demander à votre poissonnier un poisson à chair ferme mais pas filandreuse
- une botte d'aneth frais
- un oignon
- 300g de safran en poudre (prenez ce que vous propose le marchand, on arrive difficilement à avoir du safran pur qui est d'un prix exorbitant)
- 1/2 cannette de bière (si si !)
- environ 2 à 3 cm de pousse de galanga (*giêng*, pas obligatoire car pas facile à trouver)
- 100g de pâté de crevettes (*mắm tôm*) facile à dénicher chez l'exotique viet du coin
- un sachet de cacahuètes
- 50g d'huile à frire
- un paquet de vermicelle de riz (*bún*).



Instruments

- une casserole anti-adhésive
- un mixeur.

Recette

1. Préparation

- Découpez votre filet de poisson en carrés de 2 à 3 cm de côté (l'épaisseur de chaque carré est celle du filet, environ 5 mm).
- Avec un mixeur, obtenez de fins fragments de votre morceau de galanga que vous aurez préalablement découpé en tranches ; de même réduisez vos cacahuètes en poudre après avoir bien sûr rincé le mixeur.
- Lavez la botte d'aneth puis prélevez-en un tiers pour le découper en petits morceaux (prenez de préférence les tiges et gardez les feuilles pour la décoration finale).
- Coupez l'oignon en fines tranches.
- Diluez légèrement le pâté de crevette dans de l'eau, vous utiliserez la moitié pour la marinade et le reste pour l'assaisonnement final.



2. Réalisation

- Faites la marinade en mélangeant la bière, la moitié du pâté de crevettes dilué, les miettes de galanga, l'aneth émincé, le safran en poudre : vous obtenez une sauce assez épaisse, relevée en goût.
- Laissez reposer quelques minutes dans un grand bol.
- Profitez-en pour cuire les vermicelles de riz : dans de l'eau bouillante, trempez et retournez doucement les vermicelles, laissez cuire 10 mn environ et en fin cuisinier que vous êtes, prélevez avec des baguettes un peu de vermicelles : « al dente » à la vietnamienne, c'est-à-dire pas trop mou, tendre et croquant (mais attention à certaines marques où des vermicelles même après 15 mn de cuisson restent caoutchouteuses comme s'il y avait du nylon dedans !).
- Égouttez et remuez doucement pour bien séparer les vermicelles.
- Incorporez doucement les carrés de poisson dans la marinade puis mélangez délicatement.
- La fraîcheur et la fermeté du poisson feront que les carrés resteront bien formés.
- Laissez mariner au moins 2 heures, de préférence 24 heures.

3. Cuisson

- Utilisez de préférence une casserole anti-adhésive, sinon versez un peu d'huile dans votre casserole pour éviter que le poisson ne colle.
- Disposez les carrés de poisson dans la poêle.
- A 8 minutes environ, on voit dorer une face des carrés, avec une spatule à bord plat retournez les carrés, puis laissez de 5 à 8 minutes pour que l'autre face soit également dorée.
- La fraîcheur du poisson se juge par le peu de jus qui s'écoule des carrés, le reste étant dans la chair du poisson.
- Chauffez l'huile à frire dans une petite casserole.
- Disposez les carrés de poisson sur un plat de présentation et recouvrez avec l'oignon émincé et les branches d'aneth.
- Versez doucement l'huile chaude sur la surface du plat, le crépitement de l'aneth frais et de l'oignon est le moment ultime de la cuisson.

Un peu de vermicelles dans chaque bol, des carrés de poisson à l'aneth au-dessus, des morceaux de cacahuètes, voire un peu d'assaisonnement par la sauce de crevette (*nước mắm*) diluée et du piment, et le tour est joué !

~ **Bon appétit !** ~



Vietcook AGEVP

**Ateliers de cuisine vietnamienne.
Venez apprendre et ravir vos papilles dans la bonne
humeur !**

**Cours en petit groupe (<10 personnes)
le dimanche matin sur inscription,
pour tous les âges et tous les niveaux.**

*Suivez-vous sur la page Facebook Vietcook AGEVP
Pour plus d'informations, contactez-nous par mail :
vietcook.agevp@gmail.com.*



BÁNH BÈO HUẾ

Một món ăn chơi – ăn hàng, ăn quà – rất bình dân, phổ biến của xứ Huế là món **Bánh bèo Huế**. Ăn đầy mà như chơi, chơi đầy mà như không.

Bánh bèo Huế thường được dùng vào bữa lỡ (bữa xế chiều), là một món ăn chơi, để thường thức là chính – ăn bánh bèo đâu ai nghĩ đến chuyện ăn cho no bụng? –, bên cạnh những loại bánh khác của xứ Huế như: bánh bột lọc, bánh lá, bánh nậm, bánh ít ram, bánh ướt thịt nướng, bánh khoai... Bánh bèo có thể tìm thấy bất kỳ nơi nào ở Huế: trên vỉa hè đến trong những khách sạn, bánh bèo có mặt trong những bữa ăn từ dân giã đến yến tiệc cung đình, từ những gánh hàng rong hay trong ngày lễ hội.

Bánh bèo Huế được làm từ nguyên liệu đơn giản như bột gạo mịn, tôm tươi... nên mang tính chất nhẹ bụng, dễ tiêu: trẻ em, người yếu đều dùng được; giá tiền cũng rất nhẹ nhàng như bánh, nên ở Huế người ta thường rủ nhau đi ăn bánh bèo:



*Hai ta ngồi quán bên đường
Bánh bèo kết mối tơ vương đôi lòng
Võ Quê*

Bánh bèo Huế là cái bánh nhỏ tròn trịa, lớn hơn đồng xu một chút. Ngày nay ở Việt Nam thịnh hành chữ «giá bèo» để chỉ giá rẻ mạt.

Bánh làm bằng gạo ngâm nước, xay thành bột mịn, trộn ít muối, mỡ hay dầu, để vài giờ cho đủ độ dẻo, rồi múc từng muỗng bột đổ vào chén “bông cỏ” (là loại chén rất nhỏ làm bằng đất nung, đường kính miệng chén chừng 5cm, dày chưa tới 1cm). Đổ bột vào chén phải nhẹ nhàng, khéo léo để bánh thật mỏng. Sắp những chén nhỏ này vào mâm (giá đỡ) trong nồi hấp cách thủy lớn. Từ lúc hấp đến lúc lấy bánh ra chỉ được mở nắp một lần, để giữ hơi nóng cho mẻ bánh chín đều, chín đủ thì bánh mới mướt mà. Bánh khéo là sau khi chín sẽ có hình xoáy tròn ở giữa.

*Con quạ hấn đậu chuồng heo
Hấn kêu ở mạ bánh bèo chín chưa ?*



Hiện nay, ở các cửa hàng tạp hóa Việt Nam có bán một loại mâm nhôm có nhiều khuôn trứng, nông hơn những khuôn làm bánh muffin ở Mỹ, có thể đổ và hấp khoảng 20 cái bánh bèo một lúc, không cần phải dùng nhiều chén nhỏ để hấp như trước đây.

Bánh chín rồi được dọn ăn liền để bảo đảm hương vị. Người ta xoay lấy bánh ra khỏi chén hấp, rồi xếp vào đĩa, hay có thể không lấy bánh ra khỏi chén, mà dọn luôn cả chục chén như vậy ra đọi (mâm). Trên mặt bánh bèo rải đều tôm chấy, hành lá phi và tốp mỡ chiên giòn:

*Tôm chấy hồng thấm cánh bèo
Đẻo thơm hạt gạo quê nghèo nên thương
Võ Quê*

Xứ Huế có nhiều sông ngòi, đầm phá nên tôm tươi nước ngọt và nước lợ luôn luôn đầy ắp. Tháng 2, tháng 10 là mùa tôm đất (là loại tôm nhỏ, rất ngọt, kích thước từ ngón tay út đến ngón tay cái). Tháng 3, 4, 5 có tôm sú, tôm rằn (con tôm rằn to hơn ngón chân cái, vỏ mềm, thịt nở tung như bông khi chấy).

Tôm chấy: tôm tươi lột vỏ, hấp chín, giã nhuyễn, rang trên chảo mỡ nóng hay dầu nhỏ lửa cho chín vàng, nêm nếm tiêu, muối lạt để không mất vị ngọt của tôm. Hành lá xắt nhỏ, phi dầu mỡ lẹ tay, nhắc xuống cho còn xanh

màu. Mỡ thắng làm tốp mỡ, cỡ hạt lựu. Có nơi thay tốp mỡ bằng bánh mì chiên vàng giòn (giống như croûton) hay da heo khô chiên phồng.

*Bánh ngon nước mắm cay nhiều
Mời anh dùng tạm bữa chiều cùng em*

Quỳ Lê

Bánh bèo đồ khéo mà không có nước mắm pha ngon thì cũng uống công ! Nước mắm pha ở đây phải sao cho vừa: không mặn, không nhạt, hơi ngọt một chút, đậm ớt thật cay. Ăn bánh bèo không chỉ chấm nước mắm, mà chan và húp mới thấm thía. Thông thường, người ta dùng nước hấp tôm để pha nước mắm chấm bánh bèo.

Ngày xưa, khi ăn bánh bèo, người ta không dùng đũa mà dùng những que tre nhỏ vót mỏng, giống như hình lưỡi dao hay mái chèo mà lách vào miếng bánh bèo, xiên lên ăn. Ngày nay dùng muỗng để thay thế.

Dù chỉ qua những cái bánh bèo nhỏ nhoi, mỏng manh, ta cũng thấy rõ sự trình bày hài hòa về màu sắc của xứ Huế: màu hồng gạch của tôm chấy làm nhân, điểm thêm sắc xanh lục tươi của hành lá phi băm quanh những tốp mỡ vàng tươi, trải đều trên mặt bánh bèo trắng ngà, chan thêm nước mắm pha màu cánh gián. Một hình ảnh đẹp mắt, mà cái đẹp luôn làm cho thực khách thêm thích thú lúc thưởng thức món ăn. Đó là một phong cách của nghệ thuật ẩm thực Huế: các món ăn đều được chăm chút kỹ lưỡng để giữ được vẻ đẹp đặc trưng. «Ăn như thế nào ?» chứ không phải «Ăn cái gì ?»:

*Gạo thơm xay khuấy dẻo, bột trắng ngần
Con tôm hồng ngọt thịt chấy làm nhân
Hành xanh đưa hương cho ước mơ thành thật
Tiêu cay nồng hóa hồn nhập xác*

Thái Kim Lan



Những đĩa bánh Huế luôn bày biện chút một để gây cảm giác nhăm nháp cho thực khách, ăn no mà không chán, còn muốn ăn nữa. Người chưa quen lối «ăn lấy hương lấy hoa» của Huế sẽ cảm thấy lơ lửng, chưa thấm đầu vào đâu.

Ngày trước Huế có ba nơi bán bánh bèo ngon là ở Tây Thượng, ở chùa Thiên Mụ và ở núi Ngự Bình. Bánh bèo ở Ngự Bình là đắt khách nhất nhờ phong cảnh đẹp đẽ, hữu tình bên cạnh bánh ngon, nổi tiếng nhất là quán Hương Ngự. Ngày nay, có một xóm bánh bèo, có chừng 3, 4 quán, nằm theo một hẻm nhỏ ở bên hông khuôn viên cung An Định, nguyên là hý viện hoàng gia, đường Nguyễn Hoàng, nằm giữa khoảng từ nhà thờ mới đến đường Hùng Vương, thêm quán bánh bèo Bà Đổ ở đường Nguyễn Bình Khiêm.

*Đĩa bánh bèo tôm chấy hồng thơm
Đợi cơm hến, bánh canh, bánh ướt...
Nhớ biết mấy, những món quà quê hương
Không gì thay thế được*

Hoàng Hương Trang

Dài dòng về bánh bèo Huế như vậy, nhưng nếu muốn tìm hiểu về xuất xứ của bánh bèo như tác giả là ai thì quả là nhiều khê, không thể nào tìm ra chính xác được vì không có «bản quyền», chỉ đành chịu thua mà thôi. Cũng không hiểu vì sao bánh bèo được gọi là bánh bèo: nhỏ bé như tai bèo ? Mỏng như phận bèo ? Trôi giạt như bèo ? Càng không thể nào biết nổi bánh bèo hiện diện vào thời điểm nào của cái xứ Huế đã tròn 700 năm, từ ngày công chúa Huyền Trân rời đất Bắc vào phương Nam, làm dâu xứ Chiêm Thành. Theo dấu chân của nàng công chúa nhà Trần, đã có bao nhiêu sự kiện lịch sử của người Việt tiếp tục đi về phương Nam. Chẳng biết cái bánh bèo Huế nhỏ nhoi, mỏng manh như số phận Huyền Trân khởi thủy từ hồi nào, cũng đi vào lòng dân gian theo bước đường Nam tiến dài dằng dặc 700 năm đó !

Vậy xin hỏi ai là người Việt Nam mà chưa từng ăn qua bánh bèo ? Có người ưa nhiều, có kẻ thích ít, nhưng ai là người không chịu nổi cái món bánh bèo ? Vì vậy, bánh bèo hiện diện ở khắp mọi nơi: từ thôn quê đến thành thị; ở khắp mọi vùng, từ Trung đến Nam và cả Bắc.

«Một vài canh cải cho thích hợp với khí hậu địa phương: người Huế ăn cay, một phần hình như cũng vì khí trời ẩm ướt của những mùa mưa dai dẳng. Người miền Nam thích giá sống vì nó giải nhiệt? Tùy thuộc sản phẩm sẵn có của địa phương, phản ánh những đặc điểm sinh lý con người địa phương: nước mắm pha chế rất dịu ở Thừa Thiên gọi nhớ đến nét dịu dàng trong giọng nói và trong tánh tình người Huế với nước mắm thường dùng giữa khoảng đèo Hải Vân cho đến đèo Đại Lãnh, người ta không khỏi nghĩ đến cái tâm lý xằng xớm, bộp trực của người dân Việt từ Quảng Nam, Quảng Ngãi trở vào» (Võ Phiến).

Món bánh bèo Huế cũng thế, qua “một vài canh cải” để phù hợp với mọi miền đất nước đã cho những địa danh, những đặc tính mới xuất hiện sau hai chữ bánh bèo như là bánh bèo Đồng Hới, bánh bèo Quảng Nam, bánh bèo Bình Định... bánh bèo tai, bánh bèo chén, bánh bèo bì hay là bánh bèo mặn, bánh bèo ngọt, bánh bèo chay.

Bánh bèo «hành phương Nam» có thể chia làm hai loại, dựa theo khẩu vị là bánh bèo mặn và bánh bèo ngọt. Hầu hết các loại bánh bèo mặn đều có hình dáng, kích thước giống nhau: lớn và dày hơn bánh bèo Huế, nhỏ và mỏng hơn bánh bèo chén, cỡ bánh bèo tai của miền Trung. Bột đổ bánh bèo là bột gạo pha chút bột năng để dẻo và dai hơn. Bánh bèo miền Nam cũng đổ cho có xoáy tròn ở giữa. Nhân bánh bèo là một lớp đậu xanh, hành lá phi, tóp mỡ, trên mặt rải một lớp tôm chấy làm bằng tôm khô. Nước mắm pha ngọt và loãng.

Đặc biệt của bánh bèo mặn miền Nam là bánh bèo bì. Bánh bèo bì, bì cuốn và bún bì là ba món ăn nổi tiếng của vùng chợ Búng - địa danh của xã An Thạnh, nằm giữa quận Lái Thiêu và tỉnh Thủ Dầu Một -; nay Búng là thị trấn An Thạnh, còn tỉnh Thủ Dầu Một gọi là tỉnh Bình Dương. Tại đây có hai quán lâu năm nhất là Mỹ Liên và Ngọc Hương.

*Anh về chợ Búng nhớ em
Bánh bèo, bì cuốn nhớ đem quà về*
ATVN

Bánh bèo bì ngoài một lớp đậu xanh, hành lá phi và tóp mỡ bỏ trên mặt, người ta còn bỏ lên trên một lớp bì dày. Bì là hỗn hợp của da heo xắt mỏng từng sợi, dài chừng 4/5cm, trộn đều với thịt đùi heo ram vàng xắt sợi từng lát dài, thính (gạo rang xay nhuyễn), tỏi băm nhuyễn, muối. Bên đây mình xài da heo phơi khô ngâm nước cho nở, rồi vắt ráo. Nước mắm bánh bèo bì chan như chan canh, là nước mắm ngọt pha loãng, có thêm củ kiệu, đồ chua sắt sợi.

Bánh bèo ngọt của miền Nam nhỏ và dày, cỡ bằng lòng tay cái, cũng chế biến bằng bột gạo pha bột năng, nhưng bỏ thêm đường mía để bánh có màu vàng ươm và ngọt. Khi ăn, trét một lớp đậu xanh, chan một lớp nước cốt dừa dày, rắc mè rang lên trên. Bánh bèo ngọt thường được bán chung với bánh chuối hấp, chuối xào dừa...



Cái bánh bèo nhỏ bé kia, mỗi ngày một chút, được thay đổi về cách chế biến, cách ăn... Nó không dừng lại ở chất lượng quen thuộc, ở nguyên liệu chừng mực, mà nó đã tiến xa tùy theo đặc điểm, tình hình của địa phương để nêu lên được bản sắc, đặc trưng cụ thể của vùng, miền ấy. Trong cuộc hành trình đi về phương Nam hay ngược ra phương Bắc, chỉ là một món ăn chơi (nghĩa là ăn cho ngon mắt, ngon miệng chứ không phải ăn cốt cho no bụng), mà bánh bèo đã được thêm thắt, canh cải... để phù hợp với khẩu vị, phong cách ăn uống của từng địa phương khác nhau, để đi vào đến tận ngõ ngách của khắp phố phường Việt Nam từ thành thị đến nông thôn.

Như những món ăn, thực phẩm khác, bánh bèo cũng đã gắn liền với hoàn cảnh đất nước, dung hòa giữa cái cũ và mới để có một giá trị và vị trí nhất định. Nghệ thuật chế biến ẩm thực Việt Nam trước hết đi từ sự tìm tòi, khám phá rồi tích lũy, trải qua thời gian để chọn lọc, để lưu truyền, để kế thừa, để bảo tồn và để phát huy bên cạnh sự sáng tạo không ngừng, phát triển thêm để hoàn thiện.

Xuân Phương

J'aimerais que mon enfant parle vietnamien

Les avantages du bilinguisme ne sont plus à prouver à notre époque. Facilité à apprendre d'autres langues, capacité à communiquer avec la famille restée au pays, atout professionnel... D'autant plus que les enfants apprennent très rapidement. Mais comment faire pour que l'apprentissage se fasse correctement, dans la bienveillance ?

Mes premiers souvenirs d'enfant sont en vietnamien. Les berceuses que me chantaient mes parents, lorsque je réclamais à mon père ma grenouillère préférée, celle avec une pêche cousue sur le ventre. Aujourd'hui, j'écris dans mon CV "français langue maternelle" et "notions de vietnamien". Que s'est-il passé entretemps ? Avant que je ne rentre à l'école primaire, mes parents ont substitué la langue française au vietnamien à la maison, de peur que "je ne m'intègre pas bien". Cette décision était facilitée par le fait que ma mère avait étudié au lycée français Marie Curie à Saïgon.

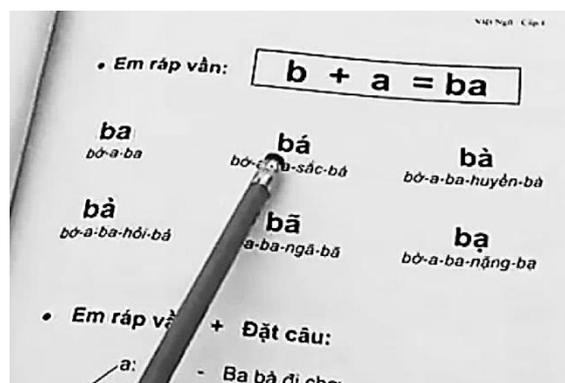
En vacances au pays, j'ai assez mal vécu mes lacunes linguistiques. J'entendais des membres de la famille (toujours très délicats) me critiquer, croyant à tort que je ne les comprenais pas. "Quel dommage !", "Quand tu étais petite, tu parlais bien", "Il faut faire un effort", etc... Pourtant, l'enfant n'y est pour rien: ses aptitudes découlent du choix d'éducation des parents - voire le non-choix, puisque certains parents parlent trop mal le français pour pouvoir le pratiquer à la maison. Leurs enfants devenaient bilingues de facto.

Pour les parents dont le vietnamien est la langue maternelle, voici quelques conseils de la psycholinguiste Ranka Bijeljac-Babic, auteure du livre *L'Enfant bilingue* (éd. Odile Jacob). Les premières années après la naissance sont celles où l'enfant est le plus réceptif. Il faut donc commencer tôt ! Inutile de parler lentement ou de hacher les mots. Les parents peuvent aussi proposer à l'enfant de lire, d'écouter voire apprendre des chansons dans la langue maternelle. Pour ma part, je me souviens très bien de "Kia Con Bướm Vàng", adaptation vietnamienne de "Frère Jacques". Elle existe en version karaoké sur Youtube !

Il ne faut pas se convertir en enseignant pour autant. Bien sûr, on peut corriger des fautes. Mais en douceur: en lui montrant le bon exemple, sans le faire répéter. Les corrections trop régulières risquent de faire perdre confiance à l'enfant, voire provoquer un blocage. La communication doit rester un plaisir, et non une contrainte. Forcer l'enfant à parler est inutile. Il se peut même qu'à l'adolescence, il rejette sa langue maternelle par anti-conformisme. Dans ce cas-là, il faut quand même continuer à lui parler vietnamien sans se décourager. L'apprentissage d'une langue est un travail de long terme et puis... on n'est pas à l'abri d'un retour aux sources à l'âge adulte ! Pour les grands justement, l'AGEVP dispense des cours de vietnamien classés par trois niveaux les dimanche, mardi et les jeudi (compter 120 euros l'année).



Marie Pham Công, Vietnamienne, a trois fils de 17, 14 et 13 ans. Son mari est français et c'est naturellement que toute la famille parle français à la maison. Pourtant, elle avait fait quelques efforts pour initier son fils aîné au vietnamien: "Quand mon mari était au boulot, je lui apprenais à compter. Et aussi des mots comme la main, la tête... Il savait compter jusqu'à dix !" assure-t-elle. Elle regrette de n'avoir pas eu le temps d'enseigner le vietnamien à ses deux autres fils. Entre nous, tout le monde ne peut pas se payer les services d'une nounou vietnamienne à plein temps. Entre le grand-père maternel et ses petits-fils, la communication est difficile. "Je comprends pas, qu'est-ce qu'il dit ông ngoại ?" demandent-ils souvent à leur mère. En effet, le père de Marie, M.



Quân Pham Công, parle rapidement, avec un accent du centre. *“Il parle même en vietnamien à mon mari”, s’amuse-t-elle.*

Le hasard a replacé le vietnamien sur le chemin de Marie. Ou plutôt celui de ses fils. *“Je voulais déjouer la carte scolaire. Ils risquaient de se retrouver dans un établissement pas terrible du 14e. Je me suis dit qu’il fallait trouver une belle option, et je suis tombée sur l’option vietnamien. Avec ça, j’étais sûre qu’ils seraient admis !”.* Le lycée Jean-de-La-Fontaine se trouve sur la place de la Porte Molitor, dans le très cosu 16e arrondissement. Dès la 6ème, les élèves peuvent suivre un double cursus en LV1: quatre heures d’anglais et quatre heures de vietnamien par semaine. C’est unique à Paris. Les cours dispensés au collège permettent de se familiariser avec la culture: la nourriture, les fêtes, les chants, etc... Une fois au lycée, c’est une autre histoire. Il faut préparer des textes littéraires en vue de l’épreuve de vietnamien au bac. Elle est réputée difficile, car très technique.

La “magie” du vietnamien n’opère pas encore chez les fils de Marie. Ils se contentent de parler le strict minimum, pour demander quelque chose à manger par exemple. C’est qu’ils ont pris le train en marche. *“Ils sont bien francisés”,* estime-t-elle. *“Ils refont l’accent viet, il se moquent de leur prof de vietnamien !”.* Selon moi, ces jeunes garçons doivent être à un âge où parler sa langue maternelle n’est pas très cool, car lié à l’autorité parentale. Il n’y a pas de rejet total de leurs origines pour autant. Les fils semblent prendre plaisir à retrouver leurs petits camarades en dehors des cours. Eux aussi d’origine vietnamienne pour la plupart. Ce n’est pas la même chose que d’évoluer dans une classe où l’on est le seul asiatique. Les cours de vietnamien constituent aussi une passerelle de plus vers la culture de Marie, en plus des liens familiaux déjà existants. Déjeuner du Têt, fête de la mi-Automne, pique-nique de fin d’année... Ces événements annuels sont autant d’occasions de se souvenir de son autre pays. *“Je suis sûre que si je les emmène au Vietnam, ils sauront mieux converser”,* espère Marie.

Linh-Lan DAO



Bibliothèque Diên Hồng
<http://dienhong.fr>



Association Đức Sơn Child
<https://facebook.com/ducsonchild>



Conseil Représentatif des Asso Franco Vietnamiennes
<https://www.crafv.org>

Société et Environnement



« Nhà Bảo Trợ », un lieu qui surmonte les difficultés d'accès à l'éducation au Viet-Nam

Victoria Nha Thi Dang

Pour mon année de césure, j'ai décidé de partir vivre un an au Vietnam, dans mon pays d'origine. J'ai approché l'une des associations françaises actives là-bas, Duc Son Child, pour faire du bénévolat. L'association gère depuis plusieurs années des orphelinats à Huê, au centre du Viet-Nam et vient de prendre en charge un nouveau centre. A mon arrivée au Vietnam, on me propose d'aller observer son fonctionnement avec une immersion complète sur place. Direction la station de bus, pour un très long trajet Saigon - Huê.

J'arrive après 24 heures de bus. On m'amène alors dans la banlieue de Huê, à Phu Thuong, un espace rural qui a connu une urbanisation fulgurante et anarchique. D'une rue à l'autre la présence de voirie reste aléatoire, de nouvelles maisons voient le jour à côté des petites bâtisses anciennes et des étals de bric-à-brac. En suivant un dédale de petites rues, nous arrivons face à une enseigne «Nhà Bảo Trợ Học Sinh Nghèo hiếu học»; littéralement «Maison d'accueil pour les élèves pauvres».

Douze années auparavant, alors qu'il n'y avait aucune habitation, un professeur décide d'y fonder un pensionnat pour accueillir les enfants défavorisés et méritants, leur permettant ainsi de continuer l'école.

Désormais, le centre accueille 40 jeunes, entre le collège et le lycée. Cô Dương l'une des responsables, connaît leur histoire personnelle. C'est elle qui est allée à leur rencontre voyant que leur situation ne leur permettait pas de s'en sortir malgré des résultats scolaires prometteurs. Pour les aider, elle leur a ouvert les portes de la NBT («Nhà Bảo Trợ» signifie maison d'accueil).

Sur place, 5 adultes vivent avec les enfants afin de gérer le centre et de faire en sorte qu'il demeure un environnement paisible dans ce quartier défavorisé. En plus d'être logés et nourris, tout est mis en place pour qu'ils puissent totalement s'impliquer dans leurs études. Les adultes les accompagnent, ils disposent de matériel scolaire et ont même la possibilité de prendre des cours supplémentaires.

Ils bénéficient d'un cadre dans lequel ils peuvent s'aider et partager des moments d'insouciance. Chacun est indépendant et dispose d'un vélo pour se déplacer librement. Pourtant, conscients du système scolaire élitiste, ils restent très concentrés sur leurs résultats.



Le matin, le réveil sonne à 4h30 pour revoir ses leçons avant d'aller en cours. Le soir, une fois le dîner avalé, c'est l'heure des devoirs et si ce n'est pas le cas, il y a de fortes chances qu'ils soient en cours du soir. Il arrive souvent que certains ne rentrent qu'à 21h puisqu'ils ont enchaîné école et cours supplémentaires. D'un point de vue occidental, ce rythme paraît invraisemblable pour des jeunes entre 11 et 17 ans mais ici, le système scolaire est très exigeant. A la NBT, ils sont d'autant plus impliqués car ils sont partis de chez eux déterminés à s'en sortir.

Leurs résultats scolaires sont excellents et lors de mon séjour, 2 élèves de terminale venaient de se classer parmi les 3 premiers de la province dans leur matière respective. Une bourse a été mise en place pour les accompagner dans les études supérieures. En douze ans, la plupart d'entre eux ont pu entrer dans une université prestigieuse, même en dehors de leur province. La réussite scolaire dans le centre est incontestable même s'il faut garder en tête que la NBT n'a pas pour but de former des élites; elle reste avant tout un lieu d'accueil pour tous ces enfants méritants.



La NBT de Phu Thuong est l'un des seuls centres privés de la région; il n'est affilié à aucun ordre religieux (ni association nationale bouddhiste, ni église vietnamienne, et ne reçoit aucune subvention de l'état). Aujourd'hui, l'association Duc Son Child - dont les membres fondateurs sont des anciens de l'AGEVP - le finance entièrement et cherche encore des donateurs. Pour plus d'infos / pour aider :

Site internet : <https://www.ducsonchild.com/>

Mail : ducsonchild@gmail.com

Manifestations au Vietnam contre les Zones Economiques Spéciales: Retour sur l'affaire William Nguyen entre libération et exil

FILS ROUGES VIETNAM - AGEVP, 12 novembre 2018

Alors qu'il s'effondrait sur le sol sous une pluie de coups de poing et de bâtons, William Nguyen s'adressa au groupe de policiers en civil venus l'arrêter « Tôi là người yêu nước ! Tại sao đánh tôi ? » (« Je suis un patriote ! Pourquoi me frappez-vous ? ») (1)

En cette journée du 10 juin, « la peur était palpable dans l'air à mesure que nous franchissions chaque barrière » raconte William Nguyen au South-East Asia Globe (2). Ce jour-là au Vietnam des manifestations massives éclataient dans tout le pays. L'objet du ressentiment populaire était un projet de zones économiques spéciales jugé menaçant pour l'intégrité du territoire national. Le projet prévoyait en effet l'octroi de droits quasi extraterritoriaux sur ces zones pour une durée de 99 ans à un investisseur étranger, présumé être le gouvernement de la République Populaire de Chine. La protestation allait également à l'encontre de la promulgation d'une loi sur la cybercriminalité. Pour de nombreux internautes cette loi est synonyme d'une censure accrue du web vietnamien.



William Nguyen était arrivé au Vietnam la veille de ces manifestations. Impressionné par la mobilisation populaire, il décida de se porter en tête de l'imposant cortège présent à Saigon/Ho Chi Minh ville. Etudiant américain diplômé de l'université de Yale, William Nguyen ne se réclame pas moins d'une identité multiple issue de la somme de ses ascendances vietnamiennes, cambodgiennes mais aussi chinoises. Bien que dirigée en partie envers une ingérence perçue des autorités chinoises au Vietnam, la mobilisation des Vietnamiens le 10 juin transcenda les communautés ethniques. On vit des Sino-Vietnamiens prendre publiquement position sur les réseaux sociaux contre l'établissement de ces zones économiques spéciales au profit du gouvernement de Pékin (3).

Alors que des camions de police entravaient la rue pour essayer de stopper la foule des protestataires, William Nguyen décida de prendre un rôle plus actif. Il aida les manifestants à franchir les barrières dressées par le « công an » (la sécurité publique) de la manière la plus pacifique possible. Car William savait que les accusations de violence auraient été utilisées pour dé-légitimer les manifestations. William fut alors repéré comme un des leaders de la manifestation par les services de sécurité qui ne tardèrent pas à l'appréhender violemment: les vidéos de son arrestation le montrent battu et ensanglanté puis traîné vers un camion de police, la tête recouverte d'un sac orange.

William Nguyen fut alors incarcéré puis longuement interrogé sans toutefois subir cette fois-ci de mauvais traitements. La détention de William lui permit même de déceler certaines fissures dans la façade du régime. « A plusieurs occasions des [policiers] s'excusèrent d'avoir à me mettre des menottes ou de me traiter comme un criminel (2) » explique William bien qu'il n'exclut pas que ces actes de bienveillance aient pu être en partie un stratagème (1).

Les autorités vietnamiennes décidèrent néanmoins de faire de l'arrestation de William Nguyen un exemple. Accusé d'avoir troublé l'ordre public, William fut forcé d'exprimer à la télévision d'état des regrets vraisemblablement obtenus sous la contrainte.

Un tel traitement est d'habitude réservé à des personnalités plus importantes qu'un simple universitaire Vietnamien-Américain, ce qui interpelle certains observateurs.

Pour David Brown du journal Asia Sentinel (4) si les autorités vietnamiennes ont tenu à condamner en place publique William Nguyen, c'est également pour le punir d'adhérer à une vision de l'Histoire de la guerre du

Vietnam considérée comme hérétique par le Parti Communiste Vietnamien.

Dans un article publié pour le journal New Narratif (5), Will Nguyen exposait son interprétation personnelle du conflit sur ses aspects encore tabous au Vietnam.



Le tabou de la mention d'un autre Vietnam, celui de la République du (Sud) Vietnam opposée au Nord : « bien qu'il cessât d'exister après le 30 avril 1975 » explique William Nguyen « [le Sud Vietnam] continue de vivre encore dans les cœurs et les esprits de millions de Vietnamiens qui abhorrent le totalitarisme communiste ».

Le tabou de la guerre civile entre Vietnamiens dans cette guerre du Vietnam : « Nous devons reconnaître que la guerre fut la manifestation [de la volonté] d'un Nord et d'un Sud voulant tous deux le meilleur pour le peuple vietnamien et choisissant des chemins radicalement différents. » affirme William Nguyen. « Les racines du conflit proviennent du fait que chaque côté [lutta] pour devenir la seule incarnation du Bien.

Nord et Sud [croyaient] en des causes qu'ils pensaient justes, une [réalité] que les Vietnamiens du pays et de l'étranger n'ont pas encore complètement acceptée. »

Pour mettre fin à un incident diplomatique avec Washington (6), William Nguyen fut condamné à l'expulsion aux Etats-Unis. Pour sa déclaration finale lors de son procès William Nguyen déclara à la cour « Je voudrais revenir dans le futur... pour contribuer à un Vietnam fort, moderne et démocratique ». Alors que William contemplait Ho Chi Minh Ville s'éloigner de son avion vers les Etats-Unis, il lui sembla vivre à son tour le 30 avril 1975 : « à la fois, une libération et un exil » (1) ./.

(1) *Down and Alone*, William Nguyen, *Mekong Review* Octobre 2018

(2) <http://sea-globe.com/will-nguyen-interview/>

(3) Ý kiến của một người Việt gốc Hoa

<https://www.facebook.com/nqthach/posts/10204138546659310>

(4) *Why did Viet Police Forcibly Grab US Student ?* David Brown, *Asia Sentinel*

<https://www.asiasentinel.com/politics/vietnam-police-will-nguyen/>

(5) <https://newnarratif.com/journalism/north-south/>

(6) <http://www.atimes.com/article/vietnam-dodges-a-diplomatic-bullet-with-america/>

**Retrouvez d'autres revues de presse et
infographies de Fils Rouges Vietnam AGEVP**

FILS
ROUGES
VIETNAM

sur la page Facebook !

« *Fils Rouges Vietnam* » est une section de l'AGEVP qui a pour premier objectif d'apporter aux jeunes, Vietnamiens ou non, des clés de compréhension sur les enjeux sociaux et économiques actuels du Vietnam et sa position géopolitique en Asie et dans le Monde, par le moyen de conférences et d'une revue de presse, toujours dans un esprit d'ouverture, de tolérance et de convivialité.

Vinfast, “the Vietnamese way of life”

On pouvait admirer la première automobile « made in Vietnam » lors du dernier salon de l’auto. Vinfast, filiale du grand conglomérat Vingroup, présentait avec ostentation la première voiture fabriquée au Vietnam, par un constructeur 100% vietnamien, avec le rêve fou d’offrir à la future classe moyenne sa première automobile.



Figure 2. Vinfast concept car, myautoworld.com

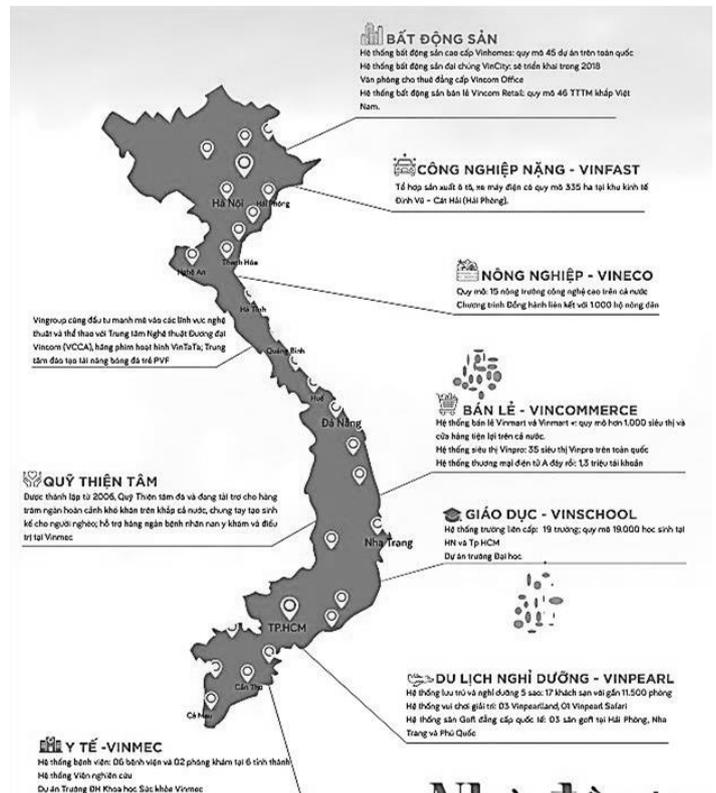
Car Monsieur Pham Nhat Vuong, son fondateur un peu mégaloman, s’est donné un rêve un peu fou pour son pays, qu’il aime à répéter à qui veut l’entendre, celui « d’améliorer le niveau de vie de la population vietnamienne ». Lui, le magnat de l’immobilier, construit et opère donc des écoles, des hôpitaux, des hôtels, des centres commerciaux, et se lance désormais dans la fabrication et commercialisation de voitures et motos, pour la future classe moyenne du Vietnam. Il se rêve sans doute en Samsung du Vietnam, à la tête d’un empire vietnamien multi-secteur. Il ne s’en cache pas: son but est d’être à la tête du premier groupe privé vietnamien, et d’être l’étendard d’un pays en

plein boom économique, un peu à la façon donc d’un Samsung ou LG en Corée ou d’un Asus à Taiwan.

Aujourd’hui, avec près de 3 milliards d’euros de chiffre d’affaires, et avec une voiture qui sans doute se prépare à la conquête du monde (car difficile de penser que seul le marché vietnamien permettra à Vingroup d’être rentable dans une industrie qui requiert des volumes importants pour arriver au « point mort »), Vingroup est ce qui se rapproche le plus d’un grand groupe mondial diversifié, qui demain pourra représenter l’étendard vietnamien dans la féroce compétition économique mondiale. Car en vérité, et c’est peut-être à cela qu’on reconnaît un pays pauvre, ce dernier a peu de champions nationaux dans le monde et ses grandes entreprises sont souvent d’actionnariat étranger. Le Vietnam ne fait pas exception: ses champions nationaux sont peu nombreux, et ne réussissent que très modestement hors de leurs frontières, tandis que les grands groupes internationaux (dont les conglomérats japonais et coréens en particulier) prospèrent chez lui.

Doit-on alors se réjouir de l’émergence d’un champion vietnamien ?

Je passe outre pour le débat la question de la probité de M. Vuong. Passons outre le fait, indiscutable, qu’on ne s’honorerait pas tant d’avoir pour champion des coquins de la trempe de M. Vuong et de Vingroup. Il fait partie de cette oligarchie des affaires proche du pouvoir, dont l’argent s’est fait sur des « deals » immobiliers troubles, et dont la rapide fortune rappelle furieusement celles des sulfureux oligarques de la Russie post soviétique. Quelques mots, tout de même, sur le triste sire : il aurait fait fortune en Ukraine, commercialisant du « mì gói » selon la version officielle, et des armes et autres en contrebande selon la version plus officieuse (invérifiable, évidemment). Il fera par la suite fortune au Vietnam dans l’immobilier, lui dont le groupe est devenu le plus grand développeur de projets immobiliers du pays. Dans un pays post communiste, l’obtention de terres jadis appartenant à l’Etat et de permis pour développer des projets soulèvent évidemment de multiples questions. On rappellera juste à M. Vuong et sa clique que leur talent d’entrepreneur ne s’exporte que péniblement loin du secteur immobilier: leur aventures dans les secteurs



Nhà đầu tư

Figure 3. Conglomérat Vingroup (rapport annuel 2017, Vingroup)

de l'hôtellerie (Vinpearl), de la grande distribution (Vinmart), ou de l'agriculture (Vineco) s'apparentent pour le moment à autant de fiascos économiques. Car dans ces secteurs, les réseaux et l'obtention de permis ou de faveurs ne constituent plus une garantie suffisante au succès dans les affaires.

Passons outre donc les limites d'un conglomérat qui en font fait un champion bien fébrile pour l'économie naissante du Vietnam et revenons à la question initiale: doit-on pousser l'émergence de champions nationaux ?

Car aujourd'hui, la plus grande entreprise du pays est coréenne, et il s'agit de Samsung. Le conglomérat a ainsi délocalisé en 2015 au Vietnam l'assemblage de ses téléphones; depuis, il pèse plus de 25% des exportations du pays et a dépassé en chiffre d'affaires la plus grande entreprise d'état Petrovietnam. A Thai Nguyen et Bac Ninh, dans le nord, Samsung emploie aujourd'hui plus de 100.000 employés pour l'assemblage de ses téléphones et produits électroniques. 100.000 emplois créés donc, certes souvent avec des salaires modestes, mais plus enviables tout de même que la dure vie dans les campagnes du pays - à moins de 100 euros par mois - qui reste le destin d'une majorité de la population.

Samsung n'est pas seul dans ce cas: LG, Panasonic, Toshiba ont installé leurs usines au pays et envisagent de relocaliser certaines de leurs autres usines de confection de Chine au Vietnam. A chaque fois, leurs investissements contribuent à l'économie et au pays, ne serait-ce que par les emplois qu'ils créent. Evidemment, toutes ces conquêtes étrangères freinent l'émergence de champions nationaux, car il faut se souvenir que Samsung ou LG du temps de l'industrialisation de la Corée avaient bénéficié d'un protectionnisme quasi-total sur leur marché intérieur, pour grandir à l'ombre de la concurrence avant de se lancer à la conquête du monde.



Figure 4. Site de Samsung Electronics à Thai Nguyen

Nous devons plutôt nous interroger sur l'utilité de faire des champions nationaux, dans la mesure où un pays de la taille du Vietnam (15^{ème} pays le plus peuplé au monde) pourrait permettre d'en voir l'émergence, à mesure que le pays s'industrialise. Quelle serait leur utilité pour notre pays ? Hormis le prestige qu'il confère à l'image du Vietnam, je vois à la réflexion peu d'avantages directs. Car entreprises vietnamiennes comme étrangères emploient et payent leurs taxes à un pays qui a de toute façon désespérément besoin d'employeurs de cols bleus et blancs, et contribuent somme toute pareillement au bien-être du pays. Faire émerger des champions nationaux est une question annexe à l'urgence du développement pour un pays qui figure toujours, en 2019, parmi les plus pauvres du monde.

Il importe peu, du reste, que les Vietnamiens roulent en voitures vietnamiennes ou étrangères. Il importe plus aujourd'hui de comprendre les raisons qui conduisent à un très faible parc automobile, pourquoi le Vietnamien lambda n'a toujours pas accès à la voiture et pourquoi l'Etat vietnamien n'a pas les moyens de moderniser comme il se doit les infrastructures routières. La véritable urgence est à faire émerger enfin une classe moyenne avec des niveaux de vie plus proches de la norme mondiale, et aujourd'hui les investissements étrangers restent le moyen le plus sûr et le plus rapide pour arracher des régions rurales à la misère. L'urgence pour l'Etat est d'investir dans des infrastructures plus durables. Deng Xiaoping disait qu'il importait peu que le chat soit blanc ou noir, pourvu qu'il attrapât les souris. Je suis tenté de reprendre la même formule pour répondre à notre question initiale. Pas de fierté déplacée: sortir de la misère serait déjà une manière de restaurer l'honneur trop longtemps bafoué de notre pays.

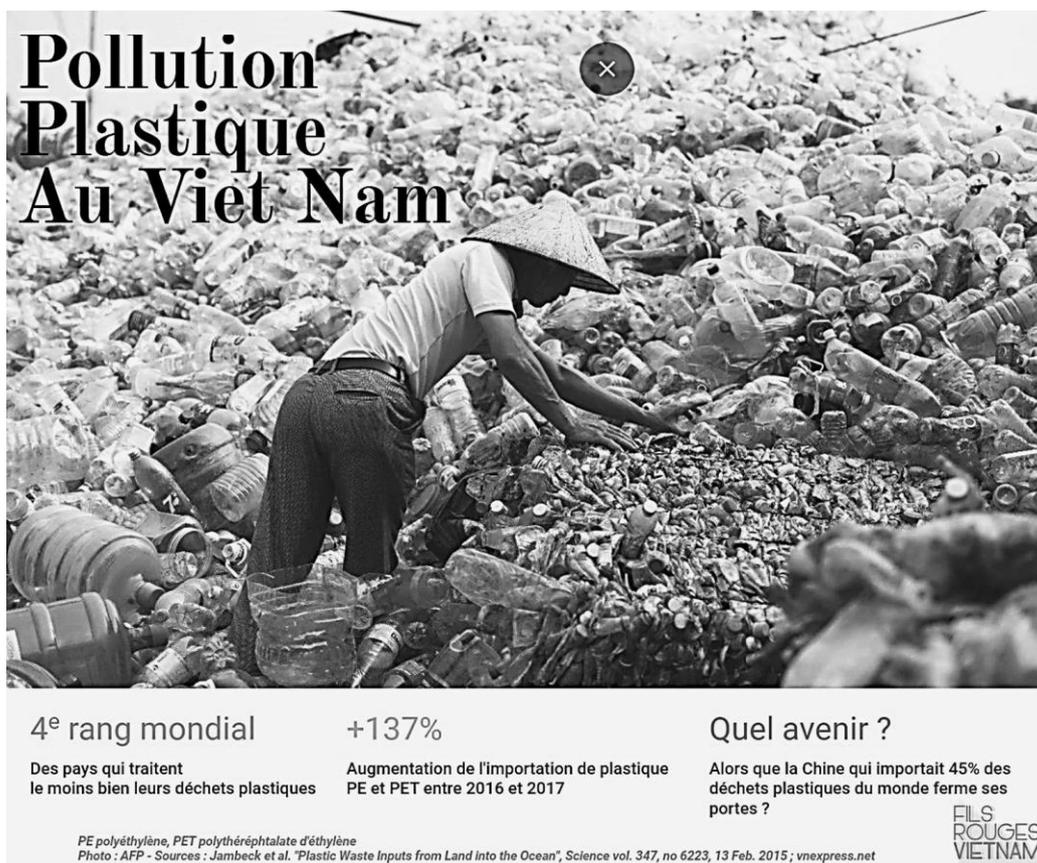
Nguyen Liem Hector

Le Vietnam menacé de devenir une décharge après la fermeture des portes de la Chine aux déchets internationaux

FILS ROUGES VIETNAM - AGEVP, 19 septembre 2018

La décision prise par le gouvernement chinois de bannir l'importation de déchets sur son territoire a entraîné de lourdes conséquences sur l'avenir du Vietnam, qui pourrait devenir une nouvelle "décharge" mondiale.

Depuis le 1er janvier 2018, la Chine, premier pays recycleur qui importait près de 45% du plastique mondial depuis 1992, a écarté les téléphones portables, le papier, le textile et le plastique de ses importations, afin d'améliorer sa qualité de l'air. En effet, la pollution atmosphérique est devenue un problème de santé publique majeur du pays.



Cette décision a entraîné une augmentation conséquente du volume de déchets étrangers dans les usines de recyclage vietnamiennes. Dans une paradoxale continuité de la tradition vietnamienne des villages-métiers, mais cette fois-ci dévoyée par la mondialisation, ce sont désormais des hameaux entiers comme celui de Minh Khai (province de Hung Yen) qui se consacrent au retraitement des déchets. A Minh Khai, près de 90% des ménages recyclent le plastique au sein d'un réseau économique informel en place depuis 3 décennies, palliant le manque d'organisation dans la gestion des déchets de Hanoi et du delta du Fleuve Rouge.

Ces évolutions font grandir l'inquiétude de la population, qui craint que le Vietnam ne devienne une aire de stockage de déchets internationaux, et ses conséquences sanitaires potentielles.

Le ministre des ressources naturelles et de l'environnement Tran Hong Ha s'est récemment exprimé sur le sujet, partageant ses réserves quant à la capacité technologique du pays à traiter tous ces déchets. Aucune mesure ne semble avoir été prise toutefois pour contenir ce phénomène.

Tant que les pays développés n'auront pas trouvé de solution pour cette crise écologique qui dépasse les frontières, le Vietnam semble faire figure de débouché potentiel idéal pour une quantité croissante de déchets, majoritairement issus d'Europe et des Etats-Unis.

./.

Source : <https://e.vnexpress.net/>

Loi cybersécurité au Vietnam : une loi pour bâillonner

Depuis le 1^{er} janvier, la loi sur la cybersécurité est entrée en vigueur au Vietnam. Elle concerne l'usage d'Internet et des réseaux sociaux, dans un pays de plus de 55 millions d'internautes et d'utilisateurs de Facebook/YouTube: cette loi revêt donc une portée considérable.

Rappelons que le Vietnam est au 175^e rang sur 180 (à peine mieux que la Chine, la Syrie et la Corée du Nord) du classement de la Liberté de la Presse établi par Reporters Sans Frontières.

Dans un pays disposant de milliers de journaux et de sites de presse mais dont aucun n'est indépendant, *«l'espace en ligne offrait un refuge relatif où les gens pouvaient partager leurs idées et leurs opinions avec moins de crainte de la censure»*, explique Clare Algar de Amnesty International.



Les éléments clés de la loi

L'Article 4 de la loi donne le ton en stipulant que le principe de protéger la cybersécurité est placé sous la «direction du Parti Communiste Vietnamien». Il est vrai qu'au Vietnam, le Parti dirige et contrôle tout: le parlement, le gouvernement, la police, l'armée, la justice, les médias, l'administration et bien d'autres secteurs.

Parmi les mesures ayant le plus d'impact sur la vie des internautes citons les dispositions concernant les données et les fournisseurs d'Internet :

- Les plateformes du web (comme Facebook, Google) seront contraintes de retirer sous 24 heures tous les commentaires considérés comme une menace à la «sécurité nationale»
- Elles seront dans l'obligation de stocker les informations personnelles et les données des utilisateurs et de les fournir à la Sécurité Publique sur demande
- Un décret d'application rédigé par la Sécurité Publique précise que les données personnelles dont il s'agit sont au nombre de 20 et touchent à la vie privée des internautes. Nom, prénom, date et lieu de naissance, nationalité, profession, fonction, domicile, adresse de contact, email, téléphone, numéro de carte d'identité, numéro de passeport, numéro d'assurance sociale, état de santé, dossier médical, etc...
- Facebook, Google et les autres plateformes web devront aussi fournir à la Sécurité, sur simple demande écrite, pour tout internaute faisant l'objet d'une surveillance, l'historique des informations publiées, le réseau des amis, les contacts sur le web
- La loi assimile tout «franchissement volontaire de la muraille de feu» à un acte d'espionnage

Pour ce qui est du contenu des informations en ligne, sont notamment interdits :

- La «propagande contre l'Etat, définie comme la diffusion d'information hostile à l'Etat ou susceptible de «perturber l'ordre public»
- «L'organisation contre la République Socialiste du Vietnam»
- «La déformation de l'histoire ou la négation des réussites révolutionnaires»
- Toute information «portant atteinte» au drapeau national, aux dirigeants ou aux «héros» nationaux
- Les appels aux manifestations

Un prolongement du code pénal

La loi cybersécurité ne fait que donner un cadre légal à une censure et une répression des internautes et blogueurs déjà bien développées.

Depuis des années, l'appareil d'état ne se prive pas d'arrêter et de condamner à de lourdes peines de prison des utilisateurs de Facebook et blogueurs qui défendent les droits de l'homme, dénoncent la corruption du régime ou l'occupation chinoise en Mer de l'Est.

Réaction internationale

Le projet de loi a suscité une vive réaction de la part des ONG, sans parler des Vietnamiens au Vietnam et à l'étranger.

Brad Adams, directeur de Human Rights Watch en Asie, déclare que «cette loi, qui cible clairement la liberté d'expression et l'accès à l'information, fournira une arme de plus au gouvernement vietnamien à l'encontre des voix dissidentes. Ce n'est pas un hasard que cette loi a été rédigée par le Ministère de la Sécurité Publique, tristement connu pour ses violations des droits de l'homme.»

Un groupe de sénateurs et membres de la Chambre des Représentants américains a publiquement écrit aux dirigeants de Google et de Facebook, leur demandant de ne pas se rendre complices de la répression au Vietnam en appliquant la nouvelle loi cybersécurité.

A suivre

Nul doute que cette loi constitue un bâillon de plus pour les 60 millions de vietnamiens utilisateurs d'Internet. Ils devront compter sur leur propre ingéniosité pour trouver l'espace pour s'exprimer et respirer. «A écorce de mandarine épaisse, ongles pointus» diront-ils (équivalent du «A malin, malin et demi»).



Manifestation contre la loi cybersécurité à Hà Tĩnh le 17.6.2018. Photo: Reuters

Il y a des options techniques de contournement, comme les VPN qui permettent d'utiliser Internet sans être localisé; certains pensent à abandonner Facebook, jugé trop prompt à collaborer avec le régime, et à utiliser les réseaux plus anonymes comme Minds.

Des actions doivent être poursuivies auprès de Facebook, Google à l'instar de celle mentionnée plus haut initiée par les sénateurs des États-Unis. A cet égard, il serait intéressant de suivre l'attitude de ces géants d'Internet vis-à-vis des autorités de Hanoi. Vont-ils collaborer avec le régime et faire ainsi le grand écart avec les valeurs de démocratie et de liberté d'expression qu'ils ont juré de défendre devant le Congrès américain ?

Puis il y a le choix pour les Vietnamiens de résister, comme celles et ceux qui refusent de s'auto censurer et continueront d'exprimer leur opinion librement sur les réseaux sociaux.

Sur ces trois volets (technique, lobby auprès des sociétés d'Internet, soutien aux résistants), la communauté des Vietnamiens en dehors du Vietnam peut jouer un rôle efficace grâce à son accès aux expertises, à son réseau de contacts et ses moyens financiers. Comme une autre force pour percer l'écorce épaisse de la censure.

A suivre donc.

Trần Lam Sơn

Vietnamien quand cela convient, étranger quand cela ne convient plus: la politique de la République Socialiste du Vietnam envers la diaspora

Juin 1989. En réaction au massacre des étudiants de la place Tiananmen des dizaines de milliers de Chinois d'outre-mer s'unissent à travers le monde pour protester contre la répression du Parti Communiste Chinois (PCC).

Été 2008, presque 20 ans après Tiananmen de nombreux Chinois d'outre-mer sont de nouveau dans la rue. Mais désormais leur action n'est plus un symbole de défiance envers le régime. Bien au contraire, à l'occasion de la communion patriotique que représente l'organisation des Jeux Olympiques de Pékin cette année-là, c'est pour manifester son soutien à la politique de son gouvernement que la diaspora chinoise – ou du moins une partie - a été mobilisée.

Ce basculement idéologique est le résultat d'un intense effort du PCC pour la reprise en main des communautés chinoises à l'étranger suite aux contestations apparues après Tiananmen. Une politique mêlant stratégies d'influence et de persuasion - parfois coercitives - qu'on appelle d'après le politologue James Jiann Hua Toi « huaqiao shiwu gongzuo 华侨事务工作 » ou « qiaowu (侨务) », le travail des affaires des Chinois d'outremer.

Il ne faut pas céder à la paranoïa en faisant de nos compatriotes d'origine chinoise des agents à la solde du PCC. Entre une minorité proche du pouvoir et une autre minorité dissidente plutôt isolée, la diaspora chinoise comme le reste de la communauté nationale demeure diverse dans ses opinions politiques. Mais le qiaowu révèle comment un parti communiste parvient à *transformer dans une diaspora, un climat d'hostilité en un soutien relatif au gouvernement*. Une politique dont le but recherché est le contrôle des communautés d'outre-mer. Pour la diaspora vietnamienne qui aime tant célébrer sa liberté, ce dont a été victime la communauté chinoise peut sonner comme un avertissement: les grandes mesures politiques du PCC sont souvent répliquées par le Parti Communiste Vietnamien (PCV). Regarder ce qui se passe à Pékin permet de comprendre ce qui va se tramer à Hanoi. Le gouvernement vietnamien a sa propre version du qiaowu: la résolution no 36 - NQ/TW.

La résolution no 36 - NQ/TW, une Grande Union nationale sous l'égide du Parti

Depuis le milieu des années 80, la République socialiste du Viêt Nam (RSVN), à l'image de la Chine populaire, déploie un éventail de politiques pour tirer profit de ses exilés. L'objectif du gouvernement est de mobiliser, au nom de *l'Union nationale (Đài đoàn kết dân tộc)*, les quatre millions de ressortissants vietnamiens de l'étranger.

Cette politique a été promulguée au plus haut niveau de l'Etat. Edictée en mars 2004 par le Politburo, la résolution n° 36-NQ/TW définit une série de mesures qui forment le cadre actuel de la politique du gouvernement envers les Vietnamiens de l'étranger. Selon la résolution n° 36-NQ/TW désormais « tout Vietnamien, quelles que soient son origine ethnique, religieuse, familiale, sociale et la raison de son expatriation, s'il désire apporter sa contribution à la réalisation de l'objectif ci-dessus, est bienvenu dans le bloc de la Grande Union nationale. »

... les autorités vietnamiennes usent désormais d'un langage à priori apolitique. Le message communiqué est d'abord culturel et mise sur les liens ethniques, l'attachement aux traditions du pays natal et au mythe des origines de la patrie vietnamienne...

Pour intervenir dans les communautés à l'étranger, les autorités vietnamiennes usent désormais d'un langage à priori apolitique. Le message communiqué est d'abord culturel et mise sur les liens ethniques, l'attachement aux traditions du pays natal et au mythe des origines de la patrie vietnamienne partagée par tous les Vietnamiens.

A l'étranger, le gouvernement entend s'ingérer dans la vie des diasporas sous le prétexte de protéger les droits et intérêts des Vietnamiens d'outre-mer, de favoriser leur intégration dans leurs pays d'accueil et d'être le garant de la transmission de la culture vietnamienne à l'étranger. La RSVN s'appuie sur un réseau d'associations encadrées par ses ambassades qui ont pour but de promouvoir la langue vietnamienne notamment par l'envoi à l'étranger de professeurs, d'organiser des performances par les troupes d'artistes nationaux et sur une base régulière des événements artistiques et culturels sur le thème du retour aux racines, de monter des camps d'été pour la jeunesse d'outre-mer afin de lui faire découvrir sa culture d'origine.

Au Vietnam même, les autorités ont instauré un cadre juridique préférentiel aux Việt kiều. Pour faciliter leur retour et favoriser leurs investissements différents textes de lois ont été édictés : sur l'achat de biens immobiliers, l'accès à la nationalité vietnamienne et à la double nationalité, la reconnaissance limitée de leurs « droits politiques ». Chapeautées par le Front de la Patrie, organe regroupant les organisations de masse censées encadrer la société vietnamienne, de nombreuses associations de Việt kiều ont été créées au Vietnam en vue de guider et coopter les candidats au retour.

Les ambiguïtés des initiatives de l'Etat envers les communautés d'outre-mer

Derrière le discours lyrique sur la quête d'union nationale, les motivations profondes de la politique de réconciliation gouvernementale envers la diaspora semblent plus prosaïques. *La réconciliation est d'abord et avant tout économique*. Les transferts de devises des Việt kiều vers leurs familles au Vietnam représentent à eux seuls 10% du PIB vietnamien. En outre les Vietnamiens d'outre-mer ont investi dans plus de 2000 projets pour un montant de 20 milliards de dollars. Le gouvernement courtise donc activement la diaspora afin qu'elle accroisse son effort d'investissement. A cette manne financière, attirer la « matière grise » (chất xám) des communautés d'outre-mer est l'une des priorités de la politique d'Union nationale. On estime à près de 300000 le nombre de diplômés hautement qualifiés dans les diasporas, leurs contributions pourraient s'avérer précieuses pour les secteurs à haute valeur ajoutée de l'économie vietnamienne.

La réconciliation est d'abord et
avant tout économique
[...]
Politiquement l'objectif est de
rendre peu à peu légitime le Parti
aux yeux de la diaspora

Politiquement l'objectif est de rendre peu à peu légitime le Parti aux yeux de la diaspora. La directive no 36-NQ/TW souligne le besoin de « renouveler résolument et complètement les méthodes d'information et de **propagande** pour aider les Vietnamiens du pays à mieux comprendre la situation du pays et les politiques du Parti et de l'Etat. » Mais aujourd'hui susciter des sentiments positifs envers le Parti communiste ne se manifeste plus par un endoctrinement classique qui serait contreproductif. A l'image de la politique du qiaowu mis en œuvre par le PCC, c'est une *promotion subtile et intelligente du patriotisme qui est privilégiée* au lieu d'un discours politique.

Les ex-réfugiés de la diaspora, réputés peu favorables au gouvernement, sont explicitement ciblés par ce travail d'influence. La directive no 36-NQ/TW indique « qu'il faut concrètement augmenter les contacts avec les Vietnamiens d'outre-mer y compris avec ceux qui conservent des préjugés ou un sentiment d'infériorité envers notre Etat et notre régime ».

Là encore l'analogie est frappante avec la politique du PCC du qiaowu. Dans le but de « transformer » (zhuanbian 转变) les éléments hostiles de la diaspora pour les rendre plus accommodants, le qiaowu préconise aussi d'encourager des échanges intensifs avec l'opposition à l'étranger tout en faisant mine d'être respectueux de leurs positions politiques. De tels efforts ont pour but de persuader cette opposition de réaliser des actions favorables pour le Parti sans même qu'elle le réalise.

Derrière l'Unité nationale, le spectre de la répression

Quand le discours d'unité nationale ne parvient pas à convaincre, la politique diasporique du gouvernement vietnamien offre alors un visage beaucoup moins aimable.

Ainsi que le souligne le docteur Grażyna Szymańska-Matusiewiczⁱⁱ l'activisme du gouvernement vietnamien à l'endroit des associations de Vietnamiens à l'étranger a deux buts : « *premièrement, conserver le contrôle des activités économiques des organisations [de Vietnamiens d'outremer] et assurer le développement de leurs liens avec le pays. Deuxièmement surveiller et désamorcer le possible développement d'activités contre l'Etat.* »

Les instructions d'applications de la directive no 36-NQ/TW font apparaître explicitement sa dimension sécuritaire. La directive No. 19/2008/CT-TTG promulguée par le premier ministre de la RSVN assigne ainsi formellement un rôle au Ministère de la Sécurité Publique (MSP) dans la politique gouvernementale envers la diaspora, « La responsabilité en coordination avec les autres ministères [...] de prendre des mesures contre toute action susceptible de saper les politiques d'unité nationale et d'attenter à l'Etat. »

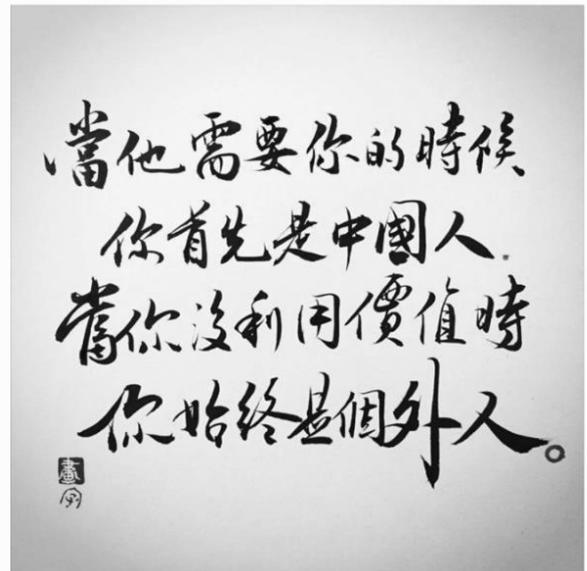
Comme l'explique la professeure Priscilla Kohⁱⁱⁱ, si l'Etat convoite les capitaux et les compétences professionnelles des citoyens d'outremer, il craint dans le même temps un complot des « forces hostiles » de la diaspora. La

poursuite d'une évolution pacifique du régime vers la démocratie en vue de renverser le Parti communiste fomentée par l'étranger est considérée comme un danger existentiel pour le gouvernement. Une crainte formulée en des termes peu diplomatiques par les intellectuels affiliés au Parti comme le professeur Đặng Phong^{iv} qui qualifie l'opposition d'outremer de... furoncle :

« Tant qu'on n'enlève pas ce furoncle, le mouvement des Việt kiều aura des difficultés à devenir sain et unifié. Tant que la force des Việt kiều se divise, qu'il existe encore des gens qui attendent leur retour au pays pour "faire chuter le communisme" et prendre le pouvoir, qu'il existe encore des gens qui ne comprennent pas la situation du pays, mais qui veulent éduquer tout le peuple ainsi que la machine étatique [...] alors 2 millions de Vietnamiens d'outremer ne pourront pas devenir une force comme ils veulent et doivent l'être. »

Derrière un unanimisme de façade, la question des Vietnamiens d'outremer fait l'objet de tensions à l'intérieur du Parti explique Priscilla Koh. Les politiques et les attitudes de l'Etat envers les Vietnamiens de l'étranger en sont affectées : elles restent marquées d'ambiguïté et en définitive de suspicion à l'endroit de la diaspora. Ce qui amène la professeure Koh à constater que les Vietnamiens d'outre-mer sont considérés comme "Vietnamiens" quand cela convient au gouvernement mais « étrangers » quand cela ne lui convient plus. Un sentiment analogue commence également à émerger chez une fraction des communautés chinoises de l'étranger envers la politique diasporique de leur propre gouvernement. Le vécu des Chinois d'outremer peut encore là aussi donner quelques enseignements. La limite des politiques de réconciliation prônées par les partis uniques avec leur diaspora est celle de l'utilité du citoyen d'outremer pour servir les objectifs de l'Etat. Qu'elle cesse d'exister et la mansuétude du Parti disparaîtra aussitôt.

Lorsqu'il a besoin de toi,
tu es avant tout "un chinois".
Mais dès que tu représentes aucune utilité,
tu deviens comme par magie "un étranger".



Depuis les années 2010, c'est environ 500000 Vietnamiens de l'étranger par an qui rentrent au Vietnam chaque année. Le retour au pays est une réalité maintenant largement pratiquée dans les communautés d'outremer. Si les Vietnamiens sont réputés être les rois de « l'oblique » pour éviter la mainmise du politique, le spectre d'une ingérence gouvernementale plane sur le devenir des diasporas. A l'image du modèle du Qiaowu du PCC, les politiques du gouvernement vietnamien envers l'outremer visent non seulement à tirer profit des ressources financières et humaines des Vietnamiens de l'étranger mais aussi à altérer la fabrique de ce qui fait l'âme des communautés de la diaspora : sa volonté d'indépendance et de liberté. Conjuguer le lien avec le pays natal et préserver leurs valeurs démocratiques sera assurément le défi posé aux générations futures.

Amiral Ackbar

ⁱ Qiaowu: Extra-Territorial Policies for the Overseas Chinese, James Jiann Hua To

ⁱⁱ Remaking the State or Creating Civil Society? Vietnamese Migrant Associations in Poland, Grażyna Szymańska-Matusiewicz

ⁱⁱⁱ You Can Come Home Again: Narratives of Home and Belonging among Second-Generation Việt Kiều in Vietnam, Priscilla Koh

^{iv} Mobiliser les Vietnamiens de l'étranger, Christophe Vigne

Remerciements

La parution de ce nouveau numéro de Nhân Bản Xuân n'aurait pu se faire sans l'aide de :

- Notre comité de rédaction : Merci pour les nombreuses heures de relecture et de mise en page.

- Nos rédacteurs : TMN, GS Phạm Thị Nhung, Vĩnh Đào, Anh Thư, Cổ Ngự, Trần Lam Sơn, Nguyen Liem Hector, Amiral Ackbar, Xuân Phương, Linh-Lan Dao, VIETCOOK AGEVP, FILS ROUGES VIETNAM / AGEVP.

Merci pour la richesse et la diversité des articles de ce numéro.

- Nos sponsors : Merci pour votre aide qui permet à notre journal de paraître tous les ans.

Merci surtout à vous chers et dévoués lecteurs, votre soutien est la source de motivation et raison d'être du journal.

Vous souhaitez réagir à un article ou contactez un auteur ? Ecrivez à nhanbanbao@gmx.fr.

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2019

**Retrouvez d'autres revues de presse et
infographies de Fils Rouges Vietnam AGEVP
sur la page Facebook !**



« *Fils Rouges Vietnam* » est une section de l'AGEVP qui a pour premier objectif d'apporter aux jeunes, Vietnamiens ou non, des clés de compréhension sur les enjeux sociaux et économiques actuels du Vietnam et sa position géopolitique en Asie et dans le Monde, par le moyen de conférences et d'une revue de presse, toujours dans un esprit d'ouverture, de tolérance et de convivialité.

AGEVP



THSV PARIS

www.agevp.com